

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 475 – Chúa nhật 18.02.2024

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Hr 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giaosivietnam@gmail.com

**Chỉ những người bừng cháy mới có thể nhóm lửa lên ở những người khác.
THÁNH AUGUSTINÔ (354- 430)**

MỤC LỤC

Dân Israel chống đối (Mt 11:2–13:53) -	Bản dịch Quà Tặng Tin Mừng
CHƯỚC CÁM DỠ	Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuật
NHỮNG NÉT ĐẶC THÙ CỦA PHỤC HƯNG THÁNH THỂ	Phaolô Phạm Xuân Khôi
CẢ NHỮNG BẤT LỰC	Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ
YÊU THƯƠNG ĐỜI	Nhà Văn Quyên Di, Giáo Sư Ngôn Ngữ và Văn Hóa Việt Nam UCLA
MÙA CHAY VÀ BIẾN CỐ BIẾN HÌNH	Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.
Thiên tính hiển vinh của Chúa Giêsu.	Phêrô Phạm Văn Trung
SỨ ĐIỆP TỪ CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA GIÊSU	Lm. Micae Trần Minh Huy, PSS
Phúc Thay Ai Bị Bách Hại Vì Sống Công Chính, vì Nước Trời là của họ.....Eymard An Mai Đỗ O.Cist
.....
VĂN HOÁ ỨNG XỬ - HẬU QUẢ TAI HẠI CỦA SỰ ĐÙA DAI	Lm Đan Vinh, HHTM
CHUYỆN VỀ THỪA SAI EUGÈNE GARNIER – CỔ MINH (1862 – 1952).....
.....Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch
XÔNG ĐẤT... ĐỘC LẠ ... PHÚC ‘DỜ HƠI’	Lm Đaminh Hương Quát

IV. Dân Israel chống đối (11:2–13:53)

TIN MỪNG
theo
Thánh Mátthêu
(tiếp theo)

**Thánh
GIOAN
KIM KHẨU**

**13/9
Giám Mục
Tiến Sĩ
Hội Thánh**



**Nguyên nhân của
mọi sự dữ là dốt
Thánh Kinh.**

Thánh Gioan Kim Khẩu

Chương 11

¹Xảy ra là sau khi Chúa Giêsu nói những huấn lệnh đó cho Mười Hai môn đệ của Ngài, Ngài rời khỏi nơi đó để dạy dỗ và rao giảng trong các thành.

IV. Dân Israel chống đối (11:2–13:53)

Sứ giả của Gioan Tẩy Giả.

²Ở trong tù, khi Gioan nghe biết về những việc làm của Đấng Kitô, ông sai môn đệ đến hỏi Chúa Giêsu: ³“Thưa Ngài có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác?”. ⁴Chúa Giêsu trả lời họ: “Hãy về kể lại với Gioan những gì các anh tai nghe mắt thấy: ⁵người mù được thấy, người què được đi, người bệnh phong được sạch, người điếc được nghe, người chết sống lại, và người nghèo được nghe rao giảng Tin Mừng; ⁶và phúc cho ai không vấp ngã vì Tôi.

Chúa Giêsu nói về Gioan.

⁷Khi họ đi khỏi, Chúa Giêsu bắt đầu nói với đám đông về Gioan: “Các ông đi vào sa mạc để xem gì? Xem một cây sậy rung rinh trước gió sao? ⁸Vậy các ông ra đi để xem gì nữa? Những người mặc áo quần đẹp chẳng? Nhưng người mặc đẹp lại ở các nơi cung điện nhà vua. ⁹Vậy tại sao các ông lại đi? Để xem một ngôn sứ chẳng? Đúng, Tôi nói cho các ông hay, và hơn cả một ngôn sứ nữa. ¹⁰Đây là người mà có Lời đã viết:

“Này, Ta gửi sứ giả của Ta đi trước Con
để dọn đường cho Con”.

¹¹Amen Tôi nói cho các ông hay: “Trong số con cái do người nữ sinh ra không có ai cao trọng hơn Gioan Tẩy Giả; nhưng kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời thì cao trọng hơn ông. ¹²Từ những ngày Gioan Tẩy Giả [rao giảng] đến nay, Nước Trời bị bạo lực hoành hành, và những kẻ hung bạo

cưỡng đoạt*. ¹³Tất cả các Ngôn Sứ và Lễ Luật cho tới ông Gioan đều đã nói tiên tri; ¹⁴và nếu các ông chịu đón nhận, thì ông [Gioan] chính là Êlia, đáng phải đến. ¹⁵Ai có tai để nghe thì hãy nghe”.
¹⁶“Tôi sẽ so sánh thế hệ này với cái gì đây? Nó giống như những đứa trẻ ngồi nơi phố chợ, kêu ca với bạn bè chúng rằng: ¹⁷chúng em thối sáo nhưng các anh đã không nhảy múa, chúng em hát bài sầu thảm nhưng các anh không than khóc. ¹⁸Vì Gioan đến không ăn uống thì họ nói: “Ông ta bị quỷ ám”; ¹⁹Con Người đến, ăn uống như bao người thì họ lại bảo: “Xem kìa, ông ta là kẻ ham mê ăn uống, bạn bè với những người thu thuế và tội lỗi”. Nhưng đức khôn ngoan được chứng minh qua việc làm của mình”.

Quả trách những thành không sám hối.

²⁰Rồi Chúa Giêsu bắt đầu quả trách những thành đã chứng kiến hầu hết các phép lạ Ngài đã thực hiện mà vẫn không sám hối. ²¹“Khốn cho người, Côradin! Khốn cho người, Bétsaida! Vì nếu những phép lạ thực hiện giữa các người mà được làm ở Tyrô và Sidôn, thì họ đã mặc áo nhậm và rắc tro trên đầu mà sám hối từ lâu rồi. ²²Nên Tôi nói cho các người biết, Tyrô và Sidôn trong ngày phán xét sẽ được xử khoan hồng hơn các người. ²³Và cả người nữa hỡi Capharnaum:

Người tưởng mình sẽ được tán tụng
tới trời xanh sao?
Không đâu,
người sẽ xuống âm phủ.

Vì nếu những phép lạ đã làm ở nơi người mà cũng được làm tại Sôđôm, thì thành đó vẫn tồn tại đến ngày nay. ²⁴Nên Tôi nói cho các người hay: trong ngày phán xét, đất Sôđôm sẽ được xử khoan dung hơn các người”.

Chúc tụng Chúa Cha.

²⁵Khi ấy Chúa Giêsu nói: “Lạy Cha là Chúa Cả Trời Đất, Con chúc tụng Cha vì Cha đã giấu kín những sự này đối với những người khôn ngoan và thông thái nhưng lại tỏ cho những người bé nhỏ. ²⁶Vâng, lạy Cha, đó là điều đẹp lòng Cha. ²⁷Mọi sự đã được Cha trao phó cho Con. Không ai biết Con ngoại trừ Cha, và không ai biết Cha ngoại trừ Con và những ai Con muốn tỏ lộ cho.

Chúa Kitô, ông Chủ Hiền Lành.

²⁸Hãy đến cùng Tôi, hỡi tất cả những ai khó nhọc và gánh nặng, và Tôi sẽ bồi dưỡng cho anh em. ²⁹Hãy mang lấy ách của Tôi và học cùng Tôi, vì Tôi hiền lành và khiêm nhường trong lòng; và anh em sẽ tìm được chỗ nghỉ ngơi cho tâm hồn mình. ³⁰Ách Tôi thì êm ái, và gánh Tôi thì nhẹ nhàng”.

Chương 12

Bứt bông lúa trong ngày Sabát.

¹Khi Chúa Giêsu đang đi qua một cánh đồng lúa trong ngày Sabát*, các môn đệ Ngài đói nên bứt những bông lúa mà ăn. ²Thấy vậy, người Phariseu nói với Chúa Giêsu rằng: “Kìa nhìn xem, các môn đệ Ngài đang làm những điều lỗi luật ngày Sabát”. ³Ngài nói với họ: “Các ông đã không đọc về vua Đavít đã làm gì khi ông ta và đoàn tùy tùng bị đói sao? ⁴Ông ta đã vào Đền Thờ của

* Mt 11, 12 Ý nghĩa của câu này là Nước Trời, hay nói đúng hơn là những công dân của Nước Trời, đang chịu nhiều đau khổ vì thế lực cầm quyền. Cụ thể là Gioan Tẩy Giả đang bị giam cầm. Các thế lực cầm quyền, ngầm hiểu là Hêrôđê, đang tìm cách tước đoạt Nước Trời khỏi tay các công dân Nước Trời.

* Mt 12, 1 Theo Do Thái giáo thì ngày “Sabát” (tức ngày nghỉ cuối tuần) đã có từ khi tạo thiên lập địa và người thiết lập ra ngày này là Thiên Chúa; bởi vì Ngài đã tạo dựng ra tất cả vũ trụ trong sáu ngày và đến ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ ngơi.

Thiên Chúa và ăn Bánh Tiễn Dâng*, thứ bánh mà theo lề luật, cả ông ta và đoàn tùy tùng không được phép ăn ngoại trừ các tư tế sao? ⁵Hay các ông đã không đọc trong sách Luật rằng những tư tế phục vụ trong Đền Thờ vi phạm ngày Sabát mà không mắc tội sao? ⁶Tôi nói cho các ông hay, còn có điều lớn hơn Đền Thờ đang hiện diện ở đây. ⁷Nếu các ông biết câu: “Tôi muốn Lòng Thương Xót, chứ không muốn hy lễ” thì các ông sẽ không kết án những người vô tội này. ⁸Vì Con Người là Chúa của ngày Sabát”.

Người đàn ông bị bại tay.

⁹Rời khỏi đó, Chúa Giêsu vào hội đường của họ. ¹⁰Và kia, có một người đàn ông có một tay bị bại. Họ hỏi Ngài rằng: “Chữa bệnh trong ngày Sabát có đúng luật không?”. Mục đích là để tố cáo Chúa Giêsu nên ¹¹Ngài đáp: “Ai trong các ông chỉ có một con chiên và nó bị rơi xuống hố trong ngày Sabát mà lại không nắm lấy nó và kéo lên sao? ¹²Mà con người quý giá hơn con chiên biết mấy! Vì thế ngày Sabát được phép làm việc tốt”. ¹³Rồi Ngài nói với người bại tay: “Hãy giang thẳng tay ra”. Anh ta duỗi thẳng tay và cánh tay đã được lành mạnh giống như tay kia. ¹⁴Người Pharisiêu rời khỏi đó và bàn tính để giết Ngài.

Người Tôi Trung được chọn.

¹⁵Chúa Giêsu biết thế nên Ngài cũng rời khỏi nơi đó. Đám đông theo Ngài, và Ngài đã chữa lành tất cả họ ¹⁶nhưng Ngài cảnh báo họ đừng tiết lộ Ngài cho ai, ¹⁷để ứng nghiệm những gì đã được nói qua ngôn sứ Isaia:

¹⁸“Đây là Tôi Trung mà Ta đã tuyển chọn,
là người Ta yêu dấu, Ta rất hài lòng về Ngài;
Ta sẽ đặt Thần Khí của Ta trên Ngài,
và Ngài loan truyền công lý cho muôn dân.

¹⁹Ngài sẽ không tranh luận hay lớn tiếng,
cũng không ai nghe tiếng Ngài nơi đường phố.

²⁰Cành lau bị dập Ngài sẽ không bẻ gãy,
tim đèn leo lét Ngài sẽ không dập tắt,
cho tới khi Ngài mang công lý tới toàn thắng;

²¹và muôn dân sẽ trông cậy nơi Danh Ngài”.

Chúa Giêsu và quỷ vương Bêeldêbul.

²²Rồi họ mang tới cho Chúa Giêsu một kẻ bị quỷ ám đang phải mù và câm. Ngài chữa lành để người đó có thể nói và nhìn được. ²³Toàn thể đám đông đều sửng sốt và nói: “Phải chăng Ngài là con vua Đavít?”. ²⁴Người Pharisiêu nghe vậy liền nói: “Ông ta trừ được lũ quỷ là do quyền lực của quỷ vương Bêeldêbul”. ²⁵Nhưng Ngài biết ý nghĩ của họ và nói với họ rằng: “Vương quốc nào tự chia rẽ sẽ sụp đổ, và không có thành hoặc nhà nào tự chia rẽ mà đứng vững được. ²⁶Vậy nếu Satan lại trừ Satan, thì chính nó tự chống lại mình; làm sao nước nó đứng vững được? ²⁷Và nếu Tôi dựa vào Bêeldêbul mà trừ lũ quỷ, thì con cháu của các ông dựa vào ai để trừ quỷ? Vì thế chúng sẽ xét tội các ông. ²⁸Nhưng nếu bởi Thần Khí của Thiên Chúa mà Tôi trừ lũ quỷ, thì Nước Thiên Chúa đã đến trên các ông. ²⁹Làm sao có thể vào nhà một kẻ mạnh và cướp đoạt tài sản của anh ta, trừ khi trước hết bắt trói được anh ta rồi sau đó mới vơ vét nhà anh ta? ³⁰Ai không hiệp với Tôi là chống lại Tôi, và ai không quy tụ với Tôi, tức là phân tán. ³¹Vì thế, Tôi nói cho các ông hay, mọi thứ tội và lời xúc phạm sẽ được tha cho con người, nhưng sự xúc phạm

* Mt 12, 4 “Bánh Tiễn Dâng”: là 12 ổ bánh được tiến dâng trong Đền Thờ. Mỗi ổ được làm từ khoảng hơn hai kí lô bột tinh khiết theo công thức đặc biệt của hàng tư tế. Bánh được thay mỗi tuần một lần vào ngày Sabát. Chỉ các tư tế mới được ăn các bánh mới thay ra của tuần trước. Tuy nhiên, một (nhóm) tư tế đã cho Đavít 5 ổ bánh mới thay ra để ăn lúc ông đang trốn chạy cuộc truy đuổi của Saolê.

tới Thần Khí sẽ không được tha. ³²Và ai nói lời chống lại Con Người sẽ được tha thứ; nhưng ai nói điều chống lại Chúa Thánh Thần sẽ không được tha, ngay cả trong đời này lẫn đời sau.

Cây và quả.

³³Hãy làm cho cây nên tốt, thì quả của nó sẽ tốt; hoặc là làm cho cây nên xấu, thì quả của nó sẽ xấu: bởi cứ xem quả thì biết cây. ³⁴Bây rấn độc kia, làm sao những người gian ác các ông có thể nói những điều tốt được? Vì có đầy tràn trong lòng thì miệng mới nói ra. ³⁵Người tốt lấy ra những thứ tốt từ kho tàng tốt lành của mình, nhưng kẻ xấu chỉ lấy ra được những gian ác từ kho tàng gian ác. ³⁶Tôi nói cho các ông biết, trong ngày phán xét, người ta sẽ phải trả lễ về mọi lời vô tâm đã nói ra: ³⁷bởi theo lời mình đã nói mà các ông hoặc được tha bổng hoặc bị kết án”.

Đòi dẫu lạ.

³⁸Rồi một số kinh sư và Pharisiêu nói với Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, chúng tôi muốn Thầy cho xem một dẫu lạ”. ³⁹Ngài trả lời họ: “Thế hệ gian ác và bất trung tìm kiếm một dẫu lạ, nhưng sẽ không được cho dẫu lạ nào ngoại trừ dẫu lạ của ngôn sứ Giônã. ⁴⁰Như Giônã ở trong bụng kinh ngư* ba ngày ba đêm, Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm như vậy. ⁴¹Trong ngày phán xét, dân thành Ninivê sẽ trỗi dậy đối chất với thế hệ này và kết án chúng, bởi vì họ đã sám hối qua lời kêu gọi của Giônã; nhưng có Đấng cao trọng hơn cả Giônã đang ở đây. ⁴²Trong ngày phán xét, nữ hoàng Phương Nam sẽ trỗi dậy đối chất với thế hệ này và kết án chúng, bởi vì bà đến từ tận cùng trái đất để nghe lời khôn ngoan của Salômôn; và này, có Đấng cao trọng hơn cả Salômôn đang ở đây.

Quý quay trở lại.

⁴³Khi thần ô uế rời khỏi một người, nó đi qua những nơi khô ráo tìm chỗ nghỉ ngơi mà chẳng thấy. ⁴⁴Rồi nó nói: “Tôi sẽ trở lại cái nhà mà tôi đã bỏ đi”. Khi trở về, nó thấy nhà để trống, được quét dọn sạch sẽ và bày biện gọn gàng. ⁴⁵Nó liền đi kéo về bảy thần khác còn dữ dằn hơn cả nó, và chúng dọn vào cư ngụ nơi nhà đó; cuối cùng tình trạng của người đó còn tệ hơn lúc ban đầu. Thế hệ gian ác này rồi cũng bị y như vậy.

Gia đình đích thực của Chúa Giêsu.

⁴⁶Trong khi Chúa Giêsu còn đang nói với đám đông thì mẹ và anh em Ngài đứng bên ngoài, muốn nói chuyện với Ngài. ⁴⁷Có người báo với Ngài: “Mẹ và anh em Thầy đang đứng bên ngoài, muốn nói chuyện với Thầy”. ⁴⁸Nhưng Ngài trả lời: “Ai là mẹ Tôi, và ai là anh em Tôi?”. ⁴⁹Và giang tay hướng về các môn đệ, Ngài nói: “Đây là mẹ Tôi và anh em Tôi. ⁵⁰Vì bất cứ ai làm theo Ý Cha Tôi, Đấng ngự trên trời, đều là anh em, chị em, và là mẹ Tôi”.*

CHƯƠNG 13

Dụ ngôn người gieo hạt.

¹Ngày hôm đó, Chúa Giêsu rời nhà và đến ngồi bên bờ biển; ²dân chúng tụ tập quanh Ngài rất đông nên Ngài xuống thuyền ngồi, còn mọi người đứng dọc theo bờ biển. ³Và Ngài dùng dụ ngôn mà nói với họ: “Này, người gieo giống ra đi gieo hạt. ⁴Khi anh ta gieo, một số hạt rơi trên vệ đường và chim trời tới ăn mất. ⁵Một số hạt rơi trên đá sỏi, nơi có rất ít đất. Ngay tức thì nó nảy mầm vì đất không nhiều; ⁶khi nắng lên, nó bị cháy khô đi vì thiếu rễ. ⁷Một số hạt rơi trong bụi gai, và bụi gai lớn lên làm nó chết nghẹt. ⁸Nhưng một số hạt rơi trên đất màu mỡ và sinh hoa kết quả,

* Mt 12, 40 “Kinh ngư”: một loại cá lớn.

* Mt 12, 46-50 Trong Thánh Kinh cũng như ngày nay ở miền Trung Đông, từ “anh em” ([adelphoi](#)) có thể chỉ anh em ruột cùng mẹ, và cũng dùng để chỉ những người anh em họ hàng (x. St 13, 8; 14, 16; 29, 15; Lv 10, 4; 1Sbn 23, 22). Trình thuật này tạo nên một bản đối chiếu tích cực: Chúa Giêsu cùng các môn đệ tạo nên một gia đình thiêng liêng trong đó cội nguồn duy nhất là Cha trên trời.

có hạt được gấp trăm, có hạt được sáu mươi và có hạt được ba mươi. ⁹Ai có tai để nghe thì hãy nghe”.

Mục đích dụ ngôn.

¹⁰Các môn đệ đến gần Chúa Giêsu và hỏi: “Tại sao Thầy lại nói với họ bằng dụ ngôn?”. ¹¹Ngài đáp: “Các con được ban cho ơn hiểu biết các mầu nhiệm Nước Trời, còn họ thì không. ¹²Người có, sẽ được cho thêm, và được dư đầy; còn kẻ không có, ngay cả cái người ấy đang có, cũng sẽ bị tước đi. ¹³Đó là lý do tại sao Thầy nói với họ bằng dụ ngôn, để họ có trở mắt nhìn cũng không thấy, và có lắng tai nghe cũng không hiểu được; ¹⁴và chính nơi họ mà lời ngôn sứ Isaia nói được ứng nghiệm:

“Các ông dù nghe vẫn không hiểu,
và dù nhìn vẫn không bao giờ thấy.

¹⁵Vì lòng dân này đã ra chai đá
họ hầu như đã nặng tai,
đã nhắm mắt,
để khỏi thấy bằng mắt và khỏi nghe bằng tai,
rồi lờ ra lòng họ hiểu được mà sám hối,
và Ta sẽ chữa lành cho”.

Đặc quyền làm môn đệ.

¹⁶“Nhưng phúc cho mắt các con, vì được thấy và phúc cho tai các con vì được nghe. ¹⁷Amen, Thầy nói cho các con biết, nhiều ngôn sứ và nhiều người công chính khao khát nhìn thấy những gì các con thấy mà không được thấy; và ước ao nghe những gì các con nghe mà không được nghe.

Giải thích dụ ngôn người gieo hạt.

¹⁸Vậy các con hãy nghe dụ ngôn người gieo hạt. ¹⁹Hễ ai nghe Lời Nước [Trời] và không hiểu, thì Sự Dữ đến và cướp đi điều đã được gieo trong lòng người ấy; đó là kẻ được gieo dọc đường. ²⁰Còn kẻ được gieo trên nơi có đá, đó là kẻ nghe Lời và tức khắc vui mừng đón nhận, ²¹vì không bén rễ trong lòng, nhưng là kẻ nhất thời, nên khi gặp phải khổ đau hay bắt bớ vì Lời, thì liền vấp ngã ngay. ²²Kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe Lời, nhưng nổi bận tâm việc đời và sự giả dối của giàu sang đã bóp nghẹt Lời, nên không sinh trái được. ²³Còn kẻ được gieo vào đất tốt, đó là kẻ nghe Lời và hiểu, nên sinh trái, có hạt được một trăm, có hạt được sáu mươi, có hạt được ba mươi”.

Dụ ngôn cỏ dại lẫn trong lúa mì.

²⁴Chúa Giêsu nói với họ một dụ ngôn khác: “Nước Trời giống như người đi gieo hạt tốt trên đồng. ²⁵Khi mọi người đang ngủ, kẻ thù anh ta đến và gieo cỏ dại xen vào giữa lúa rồi đi mất. ²⁶Khi lúa mọc lên và trở bông, cỏ dại cũng lộ ra. ²⁷Gia nhân liền đến với ông ta và nói: “Thưa ông chủ, không phải ông gieo hạt giống tốt trên đồng đấy sao? Thế thì cỏ dại đến từ đâu?”. ²⁸Ông ta đáp: “Kẻ thù đã làm điều này”. Gia nhân nói với ông rằng: “Ông có muốn chúng tôi đi nhổ chúng lên không?”. ²⁹Ông ta đáp: “Không, nếu các anh nhổ cỏ dại, vô tình lỡ tay các anh lại nhổ luôn cả lúa, ³⁰hãy để chúng cùng lớn lên cho tới mùa gặt. Khi đó, tôi sẽ dặn thợ gặt: “Trước tiên hãy gom cỏ lại thành bó mà đốt đi, rồi sẽ thu lúa vào kho cho tôi””.

Dụ ngôn hạt cải.

³¹Chúa Giêsu nói với họ một dụ ngôn khác: “Nước Trời giống như hạt cải mà người kia lấy gieo trên ruộng của mình. ³²Nó là hạt nhỏ nhất trong các hạt, nhưng khi lớn lên lại thành to lớn hơn các cây rau khác và thành bụi cây to và chim trời đến làm tổ trên các cành cây”.

Dụ ngôn nắm men.

³³Chúa Giêsu nói với họ dụ ngôn khác: “Nước Trời giống như men mà một người phụ nữ kia lấy và trộn vào ba đấu bột *, cho đến khi cả khối bột dậy men.

Cách sử dụng dụ ngôn.

³⁴Chúa Giêsu nói những điều này với đám đông bằng dụ ngôn; và Ngài không nói điều gì mà không dùng dụ ngôn, ³⁵để ứng nghiệm những gì được các ngôn sứ nói:

“Mở miệng Ta nói dụ ngôn,
để công bố những gì kín ẩn
từ thuở tạo thành thế gian”.

Giải thích dụ ngôn cỏ dại.

³⁶Rồi Chúa Giêsu giải tán đám đông mà đi vào nhà. Các môn đệ tiến đến gần Ngài và nói: “Xin giải thích cho chúng con dụ ngôn cỏ dại trên đồng”. ³⁷Ngài đáp: “Người gieo giống tốt là Con Người; ³⁸cánh đồng là thế gian, hạt giống tốt là con cái Nước [Trời]. Cỏ dại là con cái Quỷ; ³⁹và kẻ thù gieo chúng là Quỷ. Mùa gặt là tận thế, và người gặt là các thiên thần. ⁴⁰Cũng như người ta thu cỏ dại rồi đốt đi, ngày tận thế cũng vậy: ⁴¹Con Người sẽ sai các thiên thần của Ngài gạt ra khỏi Nước Trời tất cả những ai nên cớ cho người khác vấp phạm và những ai làm điều ác, ⁴²các vị sẽ quăng chúng vào lò lửa, nơi mà chúng sẽ khóc lóc nghiêng rãng. ⁴³Lúc đó người công chính sẽ chiếu sáng như mặt trời trong Nước của Cha họ. Ai có tai để nghe thì hãy nghe.

Các dụ ngôn khác.

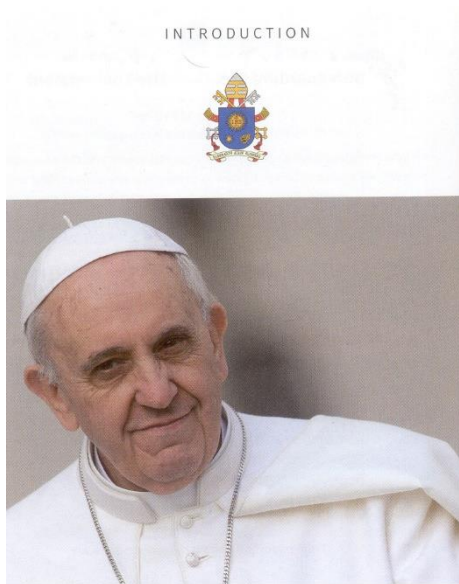
⁴⁴“Nước Trời giống như kho tàng chôn trong ruộng, có người tìm thấy liền tạm giấu đi và vui mừng về bán tất cả những gì anh ta có để mua ruộng đó. ⁴⁵Lại nữa, Nước Trời giống như thương nhân đi tìm ngọc quý. ⁴⁶Khi tìm thấy rồi, anh ta bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc. ⁴⁷Nước Trời cũng giống mẻ lưới quăng xuống biển, thu được đủ loại cá. ⁴⁸Khi lưới đầy, họ kéo lên bờ và ngồi xuống để nhặt cá ngon cho vào giỏ, còn cá dở thì quăng đi. ⁴⁹Vào ngày tận thế, các thiên thần sẽ đi chia tách kẻ ác khỏi người công chính ⁵⁰và ném kẻ ác vào lò lửa, nơi họ sẽ khóc lóc nghiêng rãng.

Kho tàng cũ và mới.

⁵¹“Các con có hiểu tất cả những điều này không?”. Họ trả lời: “Có”. ⁵²Và Ngài đáp: “Các bậc kinh sư được học về Nước Trời cũng giống như chủ nhà kia lấy từ trong kho cả cái mới và cái cũ”. ⁵³Xảy ra là khi Chúa Giêsu nói xong các dụ ngôn ấy, Ngài rời khỏi đó.

Còn tiếp

* Mt 13, 33 "Đấu": được dịch từ đơn vị đo lường cổ “sê” của người Do Thái, mỗi đấu tương đương khoảng 10-12 lít. Tổng số bột này, khoảng trên dưới 30 kilô, có thể đủ cho khoảng 100-150 người ăn trong một bữa tiệc.



“A Christian who in these times is not a revolutionary is not a Christian”.

“Un Chrétien, s’il n’est pas un révolutionnaire en ce temps, n’est pas Chrétien”.

“Một Kitô hữu sống trong thời đại này mà không dám lội ngược dòng thì không phải là Kitô hữu”.

Đức Giáo Hoàng Phanxicô

Chỉ cá sống mới bơi được ngược dòng.

Khuyết danh (DoCat số 315)

VỀ MỤC LỤC

CHƯỚC CÁM DỖ

“Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ” (Mt 6,13). Đây là một trong những lời cầu của Kinh Lạy Cha mà chúng ta vốn thuộc nằm lòng và cũng thường xuyên đọc hằng ngày. Thiên Chúa không muốn và cũng không nỡ để bất cứ ai phải sa chước cám dỗ. Cầu nguyện là nâng tâm hồn lên, kết hiệp với Thiên Chúa để yêu mến Người, nhận biết thánh ý Người mà thực thi. Có đó không ít người hể cầu nguyện là chỉ biết cầu xin và thậm chí còn như muốn bắt Chúa làm theo ý của mình. Thiên Chúa đã biết rõ những gì chúng ta cần ngay trước khi chúng ta cầu xin. Đáng Cứu Thế dạy chúng ta cầu nguyện: “xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ” là để chúng ta biết rằng Thánh ý Cha trên trời muốn chúng ta phải cẩn trọng với các chước mưu cám dỗ của ma quỷ cũng như của những người xấu và những thế lực đen tối.

Biết cần trọng để rồi biết đề phòng các chước cám dỗ bằng cách xa lánh và tìm cách chiến đấu, chống trả cách hữu hiệu khi phải đương đầu với chúng. Để thực hiện mục đích này thì tiên vàn cần nắm rõ chiến thuật, chiến lược của ma quỷ và các thế lực xấu. Đồng thời, chúng ta cũng cần phải biết một cách nào đó các lãnh vực xung yếu mà ma quỷ thích tấn công, cám dỗ chúng ta. Sự thường, môn đệ thì không hơn thầy. Cách thế và những lãnh vực ma quỷ đã cám dỗ Chúa Giêsu thì nó cũng dùng để tấn công chúng ta. Vậy không gì hơn, chúng ta hãy xem xét những chước cám dỗ mà Chúa Giêsu đã chịu trong thời gian chay tịnh ở hoang mạc cũng như trước giờ tử nạn để nhận rõ chước mưu cám dỗ của ma quỷ.

Chiến lược: Nói đến chiến lược thì hầu như chúng ta nghĩ ngay đến sự trường kỳ, lâu dài. Thánh sử Luca cho ta thấy sự thật này: “Sau khi đã xoay hết cách để cám dỗ Đức Giêsu, ma quỷ bỏ đi và chờ đợi thời cơ” (Lc 4,13). Trong ba năm rao giảng, Chúa Giêsu đã không ít lần bị ma quỷ cám dỗ. Nó không chỉ cám dỗ Người khi Người chay tịnh 40 đêm ngày trong hoang mạc mà còn cám dỗ Người nhiều lần và nhiều cách thế khác nhau. Sau khi Người hóa bánh ra nhiều thì ma quỷ dùng quần chúng để cám dỗ Người làm vua (x.Ga 6,1-15). Nó cũng dùng cả người môn đệ thân tín của Người là Phêrô để cám dỗ Người đừng lên Giêrusalem chịu khổ nạn (x.Mt 16,21-23). Ngay phút giây Người hấp hối trên thập giá thì ma quỷ vẫn không buông tha (x.Mc 15,29-39).

Chiến thuật: Qua câu chuyện Chúa Giêsu chịu cám dỗ trong hoang mạc, chúng ta nhận ra một trong những chiến thuật tinh ranh của ma quỷ là đánh ngay vào chính khả năng của người mà nó cám dỗ. Một kiểu đánh quả là độc chiêu. Không ai lại không ít nhiều tự hào về khả năng của mình. Khi hướng được khả năng của ai đó đi theo chiều của mình, theo cung cách của mình thì chúng ta hầu chắc nắm phần thắng trong tay. Ma quỷ xúi giục Chúa Giêsu sử dụng khả năng, uy quyền của Người theo cách thế nó bày vẽ ra và dĩ nhiên là trái với thánh ý Chúa Cha. Cái tinh xảo của ma quỷ ở chỗ nó không minh nhiên làm đổi hẳn mục tiêu mà Chúa Giêsu nhắm đến. Nó chỉ làm lệch đi một chút hoặc xúi giục Chúa Giêsu đạt đến mục tiêu theo cách thức không đẹp lòng Chúa Cha mà thôi. Chiến thuật xảo quyệt của ma quỷ lộ diện cách rõ nét qua các chước cám dỗ trong hoang mạc và những giờ trước khi Chúa Giêsu chịu tử nạn. Chiến thuật này có thể xem là chiến thuật mang tính tổng lực và toàn diện.

Ngạn ngữ “biết người - biết ta, trăm trận trăm thắng” có thể nói là một quy luật mang tính phổ biến trong các cuộc chiến. Chúng ta biết về ma quỷ thì chẳng bao nhiêu, nhưng chắc chắn ma quỷ biết chúng ta nhiều và rõ hơn chúng ta biết về nó. Ma quỷ thừa biết khả năng cũng như quyền hạn của các mục tử trong giáo hội. Một điều chắc chắn đó là nó sẽ không hề bỏ lỡ một cơ hội dù nhỏ để cám dỗ chúng ta hành quyền cách lệch lạc. Dĩ nhiên nó sẽ không đại gì cám dỗ chúng ta hành quyền kiểu đi ngược đường lối của Thiên Chúa cách tức khắc, một lần, nhưng chỉ lệch một tí thôi. Từng lần, mỗi lần lệch một chút, lệch vài độ nhỏ, thì rồi sẽ đến lúc lệch 180 độ.

Trong vai vị lãnh đạo mà hành xử quyền bính cách độc đoán, độc tài, thì sẽ làm cho đoàn chiên phân đàn, chia cánh, cắn xé lẫn nhau. Sự nguy hại này thường tồn tại lâu dài và cũng rất khó khắc phục ngày một ngày hai. Lịch sử Giáo hội cho chúng ta bài học đau thương này: để

gây chia rẽ, để làm đổ vỡ thì rất dễ. Trái lại để hàn gắn các đổ vỡ, xây dựng lại sự hiệp nhất thì quả là vô vàn khó khăn và đòi hỏi thời gian rất lâu dài. Lẽ thường từ chỗ độc đoán, độc tài ắt sẽ dẫn đến sự độc ác, dù nhiều khi không có chủ ý xấu nhưng hậu quả thì khó lường. Người ta thường dễ lượng thứ cho sự yếu đuối và cả sự mê muội, nhưng sự độc ác thì rất khó mà tha thứ hay bỏ qua. Tin Mừng cho thấy, ba năm theo Thầy, các tông đồ thường xuyên bị cám dỗ về quyền bính.

Căn cứ vào những lời Chúa Giêsu dùng để chống trả chước cám dỗ, đặc biệt các chước cám dỗ thườ đầu đòi công khai rao giảng của Người và phút giây hấp hối trong vườn dầu cũng như trên núi sọ, chúng ta có thể thấy được các lãnh vực mà ma quỷ tấn công Người.

Chước cám dỗ về lòng mến: Một trong những sứ mạng chính yếu của Chúa Kitô khi đến thế gian đó là mạc khải cách hoàn hảo chân dung Thiên Chúa là Đấng toàn năng và đầy lòng thương xót cho nhân loại. Chân dung của Đấng Toàn Năng chí ái được biểu lộ qua chính con người, cuộc đời, những lời giảng dạy, việc làm của Người, Giêsu Kitô, vị mục tử nhân lành luôn hết tình vì đàn chiên và từng con chiên đến độ sẵn sàng hy sinh cả mạng sống mình. “Ai thấy Thầy là thấy Chúa Cha” (Ga 14,9). Ma quỷ đâu có cám dỗ Chúa Giêsu không yêu thương con người, nhưng nó cám dỗ Người yêu thương cách “phiếm diện”. Nếu ông là Con Thiên Chúa thì hãy truyền cho hòn đá này hóa thành bánh đi. Chúa Giêsu đã đáp lại: “Người ta sống không chỉ nhờ cơm bánh nhưng còn nhờ mọi lời do miệng Thiên Chúa phán ra” (Mt 4,3-4).

Không riêng gì Kitô hữu, bà con lương dân, anh chị em khác đạo, kể cả người vô thần đều công nhận rằng người ta không chỉ sống bằng cơm bánh. Ngoài chuyện cơm áo gạo tiền thì con người cũng cần đến nhiều điều khác như học hành, giải trí, nghệ thuật, tâm linh... Tuy nhiên, chúng ta cũng có thể nói ngược lại câu trích dẫn của Chúa Giêsu mà không sợ sai lầm. Người ta sống không nguyên chỉ nhờ lương thực tinh thần mà còn phải cần đến bánh, cơm, gạo, tiền... Con người là hữu thể xác hồn duy nhất hay nói như các triết gia là tinh thần nhập thể. “Không ai là một hòn đảo”. Con người không hiện hữu đơn độc mà còn có tính xã hội. Để sống, tồn tại và phát triển thì con người luôn cần đến nhau, cần đến các cơ chế, luật lệ... Như thế để yêu thương con người cách toàn diện thì chúng ta không chỉ nghĩ đến lương thực vật chất hay tinh thần mà còn phải biết nghĩ đến môi trường sống, một lãnh vực nền tảng để con người tồn tại, phát triển và đạt được hạnh phúc vốn được gọi là công ích.

Ma quỷ thừa biết điều này và nó đã, đang cũng như sẽ mãi cám dỗ con người, đặc biệt cám dỗ Hiền Thê Đức Kitô sống đức ái cách phiếm diện. Chước cám dỗ xui khiến chúng ta yêu thương nhau là chỉ giúp nhau về vật chất của cải thì dễ nhận ra. Bởi chưng cái hậu quả của việc sa chước cám dỗ này thường nhãn tiền và dễ thấy. Dòng lịch sử Giáo hội ghi lại không ít hiện tượng này đó đây. Tuy nhiên, chước cám dỗ xui khiến chúng ta yêu thương nhau là chỉ lo phần hồn, lo chuyện thiêng liêng thì quả thật khó nhận diện. Ngay cả với Mẹ Giáo hội, từ thế kỷ XIX, khi chủ nghĩa tự do chính trị bành trướng, đã dần mất hết các quyền lực trần thế thì đã tự co cụm lại trong pháo đài của mình. Chính trong hoàn cảnh này thì chước cám dỗ ma quỷ giăng ra lại hướng mục tiêu vào ngay bản thân Giáo hội. Bị hạn chế về các hoạt động trần thế thì chúng ta quay về

với chuyện thiêng liêng. Vì thế Giáo hội đã quá nghiêng chiều về việc chỉ lo cứu rỗi các linh hồn. Chỉ lo cứu các linh hồn hay chỉ lo chuyện thiêng liêng thì cũng là một cách sa chước cám dỗ. Nếu chỉ thương xót linh hồn thì chưa phải là yêu thương con người đúng nghĩa.

Con người không phải là linh hồn. Hơn nữa khi chủ trương rằng chỉ lo chuyện linh hồn thì vô tình chúng ta rơi vào quan niệm nhị nguyên, chưa kể đến chuyện đánh lộn con đen, tranh tối tranh sáng, khó bề kiểm chứng. Cũng có khi vì cái có lo chuyện linh hồn mà chúng ta đã thoái thác nhiều nghĩa vụ yêu thương phải thực thi theo giới luật mới mà Thầy Chí Thánh truyền dạy. Xin đừng quên Chúa Giêsu đã từng cụ thể hóa luật yêu thương bằng câu chuyện người Samaritanô nhân hậu (x.Lc 10,29-37). Đọc Tin Mừng chúng ta thấy rõ điều này: Chúa Giêsu trong ba năm rao giảng, công việc chính của Người là giảng dạy, chữa lành bệnh tật và xua trừ ma quỷ. Và khi sai các môn sinh đi thực tập truyền giáo, Người cũng truyền cho các vị thực thi những điều ấy: rao giảng tin mừng, chữa lành bệnh tật và xua trừ ma quỷ.

Con người không chỉ sống bằng cơm bánh, con người cũng không chỉ sống bằng nguồn dinh dưỡng tinh thần, nhưng con người còn sống nhờ tha nhân, xã hội, các thể chế chính trị, các đường lối phát triển kinh tế, xã hội... Đã yêu con người thì cần phải quan tâm đến con người cách toàn diện. Thời gian gần đây, Giáo hội đã có nhiều nỗ lực thể hiện sự quan tâm của mình trong các lãnh vực được gọi là trần thế như: lao động, công bình, công ích..., đặc biệt từ sau Công Đồng Vatican II, với các hoạt động của thánh Bộ Công Lý và Hòa Bình. Tuy nhiên chước cám dỗ vẫn còn đó với nhiều Giáo hội địa phương khi mà dường như chuyện trần thế còn được xem như là không phải công việc của mình. Quả thật, không thể nói mình yêu thương nhau khi chúng ta còn hững hờ hay bỏ qua một khía cạnh căn bản nào đó trong đời sống của nhau. Những vấn đề về xã hội đã được Giáo hội lên tiếng hướng dẫn. Nhưng thử hỏi có được bao nhiêu vị trong hàng linh mục, tu sĩ đã đọc Thông điệp Rerum Novarum của Đức Lêô XIII. Gần đây Bộ Công Lý và Hòa Bình đã tổng hợp giáo huấn của Giáo hội về các vấn đề xã hội trong quyển "Compendium of the social doctrine of the Church" xuất bản năm 2004 thì đã được bao nhiêu người nắm được nội dung. Giới linh mục và tu sĩ còn vậy, thế thì anh chị em tín hữu giáo dân sẽ ra sao đây?

Chước cám dỗ về Đức Cậy: "Người chó thử thách Đức Chúa là Thiên Chúa của người" (Mt 4,7; Lc 4,12). Khi nghe Chúa Giêsu dùng câu trích Lời Chúa trên đây để chống lại ma quỷ thì chúng ta dễ nhận ra trọng tâm của chước cám dỗ là hướng vào Đức trông cậy. Giáo lý Công giáo dạy rằng có hai tội phạm đến Đức trông cậy: một là tuyệt vọng, thiếu tin tưởng vào tình thương của Chúa và hai là chỉ dựa vào sức mình hoặc quả ỷ lại vào tình thương của Chúa. (x.GLCG chung số 2090-2091).

Bị cám dỗ tuyệt vọng hay thiếu tin tưởng vào tình thương của Chúa thì vẫn có đó, nhưng xét cho cùng chước cám dỗ này tương đối dễ nhận ra. Chẳng biết ma quỷ có thành công nhiều trong chước mưu cám dỗ này đến đâu, tuy nhiên chúng ta thấy trong đoàn con cái Chúa, số người tuyệt vọng không mấy nhiều, nếu xét hình thức bên ngoài. Giả như có ai đó có biểu hiện tuyệt vọng thì bà con đồng đạo sớm nhận ra ngay và dĩ nhiên sẽ động viên giúp đỡ nhau cách này

cách khác. Người rơi vào tình trạng này rất dễ nhận được sự cảm thông và lòng thương xót của tha nhân. Chẳng hạn với các trường hợp tự vẫn thì ngày nay người ta đã có thái độ khoan dung hơn nhiều, vì nhờ biết cảm thông hơn.

Sa vào chước cám dỗ chỉ dựa vào sức riêng mình thì tai hại khôn lường. Không riêng người Kitô hữu mà bà con lương dân, anh chị em khác đạo cũng dễ dàng thấy được cái nguy cơ của những người chỉ dựa vào sức mình. Không chỉ bắt cần đến sự che chở, phù trì của trời cao, những người chỉ dựa vào sức riêng mình cũng bắt cần cả sự giúp đỡ của tha nhân. Những người này thường hứng nhận hậu quả hay quả báo nhãn tiền ngay ở đời này. Chính vì thế chúng ta không quá khó nhận ra chước mưu cám dỗ của quỷ ma.

Trái lại, chước cám dỗ xui khiến chúng ta quả ỷ lại vào tình thương và quyền năng của Thiên Chúa thì thật tinh tế và xảo quyệt. Chước cám dỗ này thường xuất hiện dưới nhiều hình thức bên ngoài với dáng vẻ đạo đức, thành kính, kể cả “cậy trông”! Khi rơi vào chước cám dỗ này, đương sự khó nhận biết và tha nhân cũng khó phát hiện. Ai lại không cảm phục người tin tưởng vào quyền năng và tình thương của Thiên Chúa? Thế nhưng chính khi rơi vào chước cám dỗ này, một cách nào đó chúng ta đã thử thách Chúa là Thiên Chúa chúng ta. Bất Thiên Chúa phải làm thay, giao khoán tất cả cho Thiên Chúa bằng việc phủ tay, thoái thác trách nhiệm hoặc bằng cách chỉ biết cầu nguyện, cầu xin mà thôi thì vô tình hay hữu ý chúng ta đã để mình chiều theo chước cám dỗ lỗi đức cậy. Có thể xác quyết rằng những người đạo đức theo “truyền thống”, những người vị trọng, chức cao trong Giáo hội rất dễ rơi vào tình trạng này. Và cái nguy hiểm lớn nhất đó là những người đang ở trong chước cám dỗ này lại chẳng biết, chẳng hay. Và rồi người ta có cơ để ẩn mình trong thái độ thụ động, thiếu dấn thân, không dám quên mình, đặc biệt khi công lý đòi hỏi phải được bảo vệ.

Người biết sống Đức Cậy không phải là chỉ biết chuyên chăm cầu nguyện, cầu xin, nhưng còn phải biết tận dụng những hồng ân Chúa ban là các khả năng trí khôn, sức khỏe, thời giờ, tiền bạc... để làm cho Danh Chúa được cả sáng, Nước Chúa trị đến, Ý Chúa được thể hiện... Tin Mừng cho chúng ta thấy rõ đó là Chúa Giêsu chuyên chăm cầu nguyện, tìm kiếm Thánh Ý Chúa Cha để rồi tích cực thực thi. Điểm đến của việc cầu nguyện là để kết hiệp với Chúa, yêu mến Chúa, nhận biết Thánh ý mà thực thi, dĩ nhiên là trong niềm tin vào tình yêu và ân sủng của Người.

Xin được nhắc lại rằng thái độ chỉ biết cầu nguyện trong sự thụ động khoanh tay cứ để cho mình hoặc mặc cho tha nhân ở lâu trong “tình trạng cheo leo” (khốn khổ, bất công, bị tước đoạt nhân vị cùng với những quyền lợi chính đáng...) rồi ngồi chờ hoặc cách nào đó “bắt” Thiên Chúa phải ra tay can thiệp, chính là một sự nghiêng chiều theo chước cám dỗ lỗi đức Trông Cậy.

Chước cám dỗ về Đức Thờ Phụng: “Người phải bái lạy Đức Chúa là Thiên Chúa của người, và phải thờ phượng một mình Người thôi” (Mt 4,10; Lc 4,8). Mẹ Giáo hội dạy chúng ta: “Hành vi đầu tiên của nhân đức thờ phượng là thờ lạy Thiên Chúa, nghĩa là nhận biết Người là Thiên Chúa, là Đấng Sáng Tạo và Cứu Chuộc, là Chúa và là Thầy của mọi loài, là Tình Yêu vô

biên và giàu lòng thương xót...Thờ lạy Thiên Chúa là tôn kính và tuyệt đối thần phục Người vì nhận biết “tính hư không của thụ tạo”, biết sự hiện hữu của chúng ta, hạnh phúc vĩnh hằng của chúng ta hoàn toàn nằm trong tay Người...Việc thờ lạy Thiên Chúa duy nhất, giải thoát con người khỏi thái độ khép kín, khỏi nô lệ tội lỗi và sự sùng bái thể giới ngẫu tượng.”(x.GLCG chung số 2096-2097).

Sùng bái các loài thụ tạo, suy tôn các thế lực thụ tạo chính là hành vi lỗi phạm đến đức thờ phượng. Một trong những chước cám dỗ ma quỷ xúi giục Chúa Giêsu năm xưa cũng như xúi giục Hiền Thê của Người qua mọi thời là tin vào quyền năng của các thế lực thụ tạo. Lịch sử Giáo hội một cách nào đó cho chúng ta thấy ảnh hưởng của chước cám dỗ. Từ năm 313 với sắc chỉ Milan, Giáo hội dường như thấy được sự hữu hiệu của thế lực trần thế nên đã có phần cậy dựa vào nó. Không chỉ cậy dựa mà có khi Giáo hội còn lợi dụng thế quyền cho việc đạo và có khi chính mình hành xử như một thế lực trần tục. Với sự trở lại của Vua Clovis năm 498 khiến cho toàn dân nước Pháp bấy giờ cùng theo đạo thì chước cám dỗ như tăng phần mãnh lực.

Để có hiệu năng, có thành quả lớn trong việc thiêng thánh thì người ta cũng dễ bị cám dỗ thỏa hiệp cách nào đó với các thế lực thụ tạo, và chúng ta đã “sùng bái” thụ tạo cách vô tình mà chẳng hay. Những cuộc thánh chiến, những lần theo đoàn viễn chinh để đi truyền giáo phải chẳng không cho thấy sự cậy dựa của chúng ta vào các mãnh lực trần thế này khiến cho Đức Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II đã nhiều lần thành khẩn xin lỗi công khai? Nói rằng chúng ta đã suy tôn chúng thì quả là hàm hồ nhưng xem chúng là một trong những động lực chính của sự thành công thì dường như không sai. Chuyện “xi căng đan” của hàng giáo sĩ Hội Thánh Ba Lan trong thời cộng sản đã từng là chuyện thời sự và cũng là bằng chứng về sự hiện hữu của chước cám dỗ tinh vi và độc hại này. Hy vọng rằng bài học đau thương này không tái diễn nơi các giáo hội địa phương khác.

Đến khi không nắm được các thế lực trần gian thì chúng ta lại rơi vào việc tự thần thánh hóa chính mình. Giáo hội là một xã hội hoàn hảo (Societas Perfecta). Cái khái niệm được xem là “tự huyền hoặc” này đã từng kéo dài cho đến Công Đồng Vatican II. Mình không thể sai lầm, chỉ có mình mới nắm giữ trọn vẹn chân lý cũng là một trong những cách thế đặt mình thành ngẫu tượng. Chước cám dỗ ấy còn len lỏi vào trong cung cách sống đạo. Nhiều anh em lương dân hay bà con khác đạo nghĩ rằng “cứ nói nhiều là sẽ được nhận lời” (Mt 6,7). Nghĩa là khi đã thực hiện đủ một số công thức, kinh kệ nào đó thì thần mình phải thực hiện điều mình muốn. Bất Thiên Chúa tự động (automatic) thực hiện điều mình quy định hay kiểu thức mình đặt ra đúng là một cám dỗ lỗi đức thờ phượng tinh tế. Chước cám dỗ kiểu dạng ma thuật vẫn phảng phất đâu đó trong các cử hành bí tích, á bí tích. Nếu không tỉnh táo, cẩn mật đề phòng thì cả đến đáng bậc được xem là có thánh chức cũng sa vào, nhất là với cái nhìn “bí tích học” về tính tại sự (ex opere operato) một cách quá máy móc.

Điều quan trọng là xem xét thánh ý Thiên Chúa. Nếu ỷ lại vào các quy chế do chính chúng ta đặt định để cho rằng mình có quyền ban ân lộc thánh thiêng thì cũng là một cách ngẫu tượng hóa bản thân. Chuyện còn tính thời sự đó là nhiều cuộc tấn phong giám mục tại Trung Quốc dù

cho là có “thành sự” (valide) nhưng không “hợp pháp” (licite), dĩ nhiên bị tuyệt thông tiền kết (GL Đ.1382). Đây là tình trạng xấu, thế nhưng chỉ sau một “hiệp ước” giữa Tòa Thánh với Chính quyền dân sự thì tình trạng ấy từ xấu trở thành “tốt ngay”! Thiết nghĩ rằng nếu “dùng đức tin mà bù lại” thì cũng có phần khiến cưỡng cách nào đó. Ngẫu tượng hóa bản thân thì vẫn còn dễ nhận biết, nhưng ngẫu tượng hóa tập thể hay cơ chế thì khó phát hiện. Tôn vinh một cơ chế nào đó, một tập thể nào đó lên hàng muôn năm, lên hàng bất diệt là sa vào chước cám dỗ thờ ngẫu tượng. Chước cám dỗ xưa đã khuất phục tổ tiên chúng ta nay như mãi đeo đẳng con cái loài người, kể cả Hiền Thê Đức Kitô.

Có thể nói Đức thờ phượng là hiện thực hóa Đức Tin. Chân lý nền tảng chúng ta tin nhận đó là chỉ có một Thiên Chúa duy nhất là Đấng Tạo Thành và là Cha của hết mọi người, vì thế chúng ta phải tôn thờ, thần phục và yêu mến chỉ mình Người trên hết mọi sự, hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn và hết sức lực. Ngoài Người ra thì không có thần minh nào hết. Thế nhưng trong thực tế nhiều khi chúng ta lại suy tôn nhiều thực thể nhân loại lên hàng thần thánh! Kinh tin kính thờ các thánh Tông đồ chỉ rõ ngay đến Giáo hội cũng chỉ là đối tượng của sự tin có chứ không phải là tin kính.

Thế nhưng hình như vẫn có đó việc vô tình hay vô tri, chúng ta vĩnh cửu hóa một phương thế Chúa Giêsu thiết lập vốn mang tính thời gian. Có nhiều đáng bậc cảm thấy bị xúc phạm khi nghe nói đến chước cám dỗ của Hiền thê Chúa Kitô, trong khi đó vẫn thấy bình thường khi nghe đề cập đến các chước cám dỗ của chính Đấng Sáng lập nên Giáo hội. Phải chăng đã có lúc, có khi chúng ta nói về Giáo hội nhiều hơn là nói về Thiên Chúa, nhất là khi chúng ta đón nhận một vị trí, vai trò chủ chốt nào đó? Việc đánh lộn con đen cũng là một lỗi nghịch với đức thờ phượng, với đức tin. Chồng cha là chồng Chúa, nói đụng đến giám mục là chồng phá Giáo hội, là xúc phạm đến Thiên Chúa. Những lập luận trên đây không luôn hữu lý mà nhiều khi lỗi đức thờ phượng vì chúng ta vô tình thờ ngẫu tượng mà chẳng hay.

Cơn cám dỗ cuối cùng: Ở đây, không chủ ý nói đến cuốn tiểu thuyết “Cơn cám dỗ cuối cùng của Chúa Kitô” (The last temptation of Christ) của nhà văn Hy Lạp Nikos Kazantzakis. Tuy nhiên, đọc Tin Mừng chúng ta phải chân nhận rằng quãng thời gian Chúa Kitô bị cám dỗ quyết liệt nhất đó là những giờ trong vườn dầu và trên cây thập giá. Có lẽ viễn ảnh khổ giá là một thử thách to lớn đối với Chúa Giêsu. Thế nhưng trong thời gian rao giảng, Người đã thoáng hình dung khổ hình thập giá sẽ chịu. Theo thiên ý, có lẽ điều cám dỗ Chúa Giêsu nặng nề nhất đó là sự thất bại, mất cả chì lẫn cả chì, “xôi hỏng, bỏng tay”. “Êlôi, Êlôi, lamasabacthani ! Lạy Thiên Chúa, Thiên Chúa của con, sao Ngài bỏ rơi con!” (Mc 15,34).

Nói đến chước cám dỗ về hiệu năng. Mong nhìn thấy kết quả là chước cám dỗ phổ biến nơi nhiều người, cách riêng với những ai có chút tài và chút tâm. Dẫu biết rằng “thất bại là mẹ thành công” nhưng cũng thật khó lòng đón nhận thất bại cách thanh thản, nhất là khi vì sự thất bại ấy mà ta dường như mất tất cả, nhất là cái thanh danh của mình. Đã làm điều gì đó thì ai cũng mong sẽ thành công, sẽ đạt kết quả. Chính vì thế, ma quỷ khôn ranh cho chúng ta thoáng thấy sự uổng công, sự thua cuộc và cả sự thất bại để rồi chúng ta e ngại, dừng bước, khoanh tay.

Đứng trước tình trạng nhiễu loạn của xã hội hôm nay, tình cảnh chiến tranh loạn lạc của thế giới, nhiều hiện tượng bất ổn trong Giáo hội, đặc biệt liên quan đến hàng giáo sĩ từ cấp nhỏ đến cấp lớn, có đó không ít người có chút tâm và chút tài đã ngần ngại, e dè vì thoảng thấy sự thất bại trước mắt nếu can đảm lội dòng nước ngược. Một con chim én khó có thể và như không thể làm nên mùa xuân. Và số phận của nó chắc gì còn cánh, còn lông! Không chừng còn bị chê bai là thiếu khôn ngoan, là nóng vội, là bốc đồng, là hiếu thắng. Có khi lại bị quy chụp là phản động, là rối đạo. Và khi đã bị thua cuộc thì rất có thể bị dè bĩu rằng nếu nó làm đẹp lòng Chúa thì Chúa phải bênh đỡ nó chứ! (x.Mt 27,39-44).

Đã không thành công lại còn có thể mất thanh danh, mất chức vị, quyền hạn... thì thật là điều khó vượt qua. Dù rằng đã phải khuất phục trước Chúa Kitô, trước các thánh tử đạo... nhưng ma quỷ cũng đã nhiều lần thành công trong chước cám dỗ này với Hiền Thê của Người theo dòng lịch sử. Cơn cám dỗ cuối cùng luôn có đó với từng người chúng ta. Mùa chay thánh lại về, theo lời mời gọi của các vị cha chung của Giáo hội, Thánh Giáo Hoàng Gioan Phaolô II, Đức Bênêđictô XVI đang nghỉ hưu, và Đức đương nhiệm, Phanxicô, chớ gì ta chuyên chăm ngắm nhìn thập giá mà học biết yêu thương trong sự can đảm chết đi để được phục sinh, can đảm đón nhận sự thất bại để cùng chiến thắng với Người.

Vai trò của người lãnh đạo trong các cuộc chiến:

Trong các cuộc chiến người ta dễ nhận ra quy luật này: “mạnh ở tướng chứ mạnh gì quân”. Đêm Tiệc Ly, Chúa Giêsu đã từng nói rằng khi chủ chăn bị đánh tơi tả thì đàn chiên sẽ bị tan tác (x.Mt 26,31). Xin mạo muội đề nghị một giải pháp dành riêng cho các mục tử để chiến đấu với thần dữ trước các chước mưu cám dỗ của nó, đó là quy chiếu Giao ước mới, Giao ước vĩnh cửu: Mầu nhiệm Thánh Thể Chúa Kitô.

Nói đến Giao ước chúng ta có thể hiểu cách phổ thông như là một bản ký kết, một bản hợp đồng giữa hai bên tự nguyện chịu trách nhiệm một hay nhiều phận vụ nào đó và dĩ nhiên sẽ được hưởng một hay nhiều quyền lợi kèm theo. Qua bản hợp đồng thì quyết định tự do đầy tinh thần trách nhiệm được cụ thể hóa cách dứt khoát. Và rồi chính bản hợp đồng là căn cứ, là cơ sở để giải quyết những thiếu sót hay những sự tắc trách vì vô tình hay chủ tâm của bên này hay của phía kia. Các hợp đồng dân sự giữa các pháp nhân tư hay pháp nhân công thì đều có tính giới hạn. Chúng có thể bổ sung, thay đổi hay hết hiệu lực vì nhiều lý do như hết thời hạn hoặc một phía hoàn toàn không có khả năng thực hiện hoặc mất tư cách pháp nhân...

Chúa Kitô đã mình nhiên thiết lập Giao ước mới, Giao ước vĩnh cửu bằng chính thịt máu của Người. Đây là một “hợp đồng” có giá trị cho đến khi trời mới đất mới xuất hiện. Giao ước này chính là cuộc chiến thắng chung cuộc của Chúa Kitô trên thần dữ. Một hành vi được viên đầy giá trị ngay chính khi được quyết định cách dứt khoát. Giáo hội tin rằng khi lập Bí tích Thánh Thể trong đêm Tiệc Ly là lúc Chúa Kitô quyết định cách dứt khoát vâng phục thánh Ý Chúa Cha, thể hiện một tình yêu đến cùng là hiến dâng mạng sống vì nhân loại mà hy tế thập giá là điểm đến hay là sự biểu hiện. Chính vì thế mà mỗi lần Bí tích Thánh Thể được cử hành thì Giáo hội nhìn

nhận là Hy tế thập giá Chúa Kitô được hiện tại hóa. Chính yếu tố “hiện tại hóa” Hy tế cứu độ của Bí Tích Thánh Thể giúp chúng ta đủ sức trường kỳ chiến đấu với thần dữ mưu ma.

“Các con hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. Giáo hội căn cứ những lời trên đây để xác quyết việc Chúa Kitô lập bí tích truyền chức thánh. Không dám mạn bàn về thần học bí tích, tuy nhiên khi nhìn vào nội hàm của lời truyền Đấng Cứu Độ đêm Tiệc Ly thì chỉ có hàng giám mục và linh mục là những người có năng cách thực thi những điều được truyền là cử hành nhiệm tích Thánh Thể mà không có hàng phó tế, dù cũng là thuộc bí tích truyền chức thánh. Xin được bỏ qua vấn đề này để tập chú vào mối liên hệ hữu cơ giữa hàng tư tế thừa tác với Giao ước mới, Giao ước vĩnh cửu. Sự hiện hữu của hàng tư tế thừa tác theo ý Đấng Cứu thế, là để cho Giao ước mới hiện diện và phát huy hiệu quả theo dòng thời gian. Chính các thừa tác viên Thánh Thể là những người thể hiện Giao ước này. Hội Thánh khẳng định chân lý này khi tuyên bố rằng lúc giám mục hay linh mục đọc lời truyền phép là đọc trong tư cách Chúa Kitô (in persona Christi) (Không đọc: “Đây là Mình Chúa Kitô” mà đọc “Đây là Mình Thầy”... Trước đây dịch: “Đây là Mình Ta”).

Nếu lỡ vì lý do nào đó mà các tư tế thừa tác sa chước cám dỗ thì thiển nghĩ rằng không gì hơn hãy trở về với “bản hợp đồng vĩnh cửu” để quy chiếu hầu chỉnh sửa những sai lầm. Chính khi biết hiến dâng trọn xác thân của mình trong tình liên đới với nhân loại tội lỗi (Đây là Mình Thầy sẽ bị nộp vì anh em), thì chúng ta đang thể hiện tình yêu mến Thiên Chúa qua sự vâng phục Thánh ý Người là chọn lấy phương thế tuyệt hảo để bày tỏ tình yêu của Người cho nhân loại. Ai yêu mến Chúa thì thực thi lời người chỉ dạy. “Anh em hãy làm việc này mà nhớ đến Thầy”. Nội hàm của “việc này” là noi gương Thầy Chí Thánh nhiệt thành giảng dạy chân lý, gắng công vuông tròn phận vụ người mục tử, và hơn nữa, người tư tế thừa tác cần biết can đảm dùng chính máu thịt của mình để cho tha nhân đón nhận sự sống và ơn tha thứ của Thiên Chúa. Sống bí tích Thánh Thể là một cách thể biểu lộ lòng mến và sự cậy trông tuyệt hảo.

Mọi sự lành đều bởi Chúa mà ra.Ơn cứu độ là quà tặng hoàn toàn nhưng không. “Mọi sự đã hoàn tất” (Ga 19,30). “Con xin phó dâng linh hồn con trong tay Cha”(Lc 23,46). Giao ước mới mình định rằng những gì chúng ta đang có, đang là, đều do bởi lãnh nhận. Việc Chúa Kitô hiến dâng toàn thân cho Chúa Cha nhắc nhở cho chúng ta chân lý nền tảng của đức tin để rồi biết cách thờ phượng Thiên Chúa cho xứng, cho phải đạo. Mọi sự đều là của Thiên Chúa và phải dâng về cho Thiên Chúa. Giáo hội khẳng định chân lý này khi dạy chúng ta rằng Thánh Lễ là trung tâm của đời sống Kitô hữu và là đỉnh cao của hành vi thờ phượng.

Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ: một lời cầu xin mãi luôn mang tính hiện sinh và cảnh tỉnh chúng ta, mọi lúc, mọi nơi, trong mọi hoàn cảnh. Cầu xin là để nhận biết chước cám dỗ để mà xa lánh hay đề phòng, nhất là để biết cách thế chống trả hữu hiệu. Thánh Tông đồ cả Phêrô cảnh giác chúng ta rằng ma quỷ như sử tử gầm gừ rảo quanh chúng ta rình chờ cắn xé (x.1P 5,8). Vấn đề đặt ra đó là rất nhiều khi chính chúng ta không nhận ra tình trạng sa chước cám dỗ của mình. Là Kitô hữu, đặc biệt là những tư tế thừa tác, không gì hơn hãy luôn bám sát “bản hợp đồng” là Giao Ước mới, Giao Ước vĩnh cửu để chấn chỉnh, sửa sai và để biết cách thế chống trả chước mưu cám dỗ của thần dữ. Tin rằng một tư tế thừa tác thường xuyên ý thức và sống nội

hàm những gì mình cử hành trong hy tế Thánh Thể hằng ngày thì chắc chắn sẽ khó lạc đường, sa chước cám dỗ mà nếu có thì cũng nhanh chóng chỗi dậy và trở về.

Lm. Giuse Nguyễn Văn Nghĩa – Ban Mê Thuật

VỀ MỤC LỤC

NHỮNG NÉT ĐẶC THÙ CỦA PHỤC HƯNG THÁNH THỂ

Phaolô Phạm Xuân Khôi

1. Phục hưng Thánh Thể là gì?

Trong bối cảnh cảnh ngày càng gia tăng của chủ nghĩa cá nhân và tình trạng mất đức tin, đặc biệt là của giới trẻ, Phục hưng Thánh Thể được khai sinh như một lời mời gọi tha thiết của các Giám Mục Hoa Kỳ nhắm đến mọi người Công giáo trên khắp đất nước Hoa Kỳ.

Các ngài mời gọi chúng ta đến với Bí tích Thánh Thể để được chữa lành, hoán cải, và đào sâu mối liên hệ cá nhân với Chúa Giêsu qua các buổi Phụng Vụ được cử hành cách trung thực và thành kính, qua những buổi học tập nhóm nhỏ về đức tin, và những cuộc gặp gỡ thân mật với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể. Để rồi nhờ đó, Chúa Thánh Thể sẽ biến đổi chúng ta và qua chúng ta Người sẽ biến đổi thế giới.

2. Phục Hưng Thánh Thể không phải là một Chủ đề hữu hạn!

Thông thường thì mỗi năm Hội Thánh, nói chung, và cách riêng Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, thường đưa ra những chủ đề đặc biệt của năm. Mỗi chủ đề nhằm nhấn mạnh đến một khía cạnh đặc biệt của đời sống đức tin. Có nhiều người hiểu lầm rằng Phục Hưng Thánh Thể cũng chỉ là một chủ đề cho ba năm. Thậm chí có người tiếc rằng thật quá trễ khi biết đến nó vì chúng ta đang ở Năm Thứ Hai rồi.

Thưa, không bao giờ trễ cả, vì Phục Hưng Thánh Thể đưa chúng ta trở về nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống Kitô hữu và của tất cả các hoạt động của Hội Thánh. Đã là nguồn mạch thì chúng ta luôn luôn phải đến mức lấy sự sống. Đã là tột đỉnh thì chúng ta luôn luôn phải lấy nó làm cùng đích để hướng về.

Chính vì Phục Hưng Thánh Thể không phải là một chiến dịch ngắn hạn, mà là nguồn mạch và cùng đích của tất cả các chủ đề khác, bất kể ở nơi nào hay thời điểm nào, nên các Giám Mục Hoa Kỳ đã phải thiết kế một trang web rất công phu dành riêng cho cố gắng này. Phục Hưng

Thánh Thể có thể nói là bao gồm tất cả các chủ đề khác và luôn luôn tồn tại bao lâu đạo Công giáo còn tồn tại.

3. Phục hưng Thánh Thể không phải là một phong trào hay đoàn thể mới cạnh tranh với các đoàn thể khác

Phục hưng Thánh Thể không phải là một phong trào hay hội đoàn mới trong Hội Thánh, mà là linh hồn của mọi đoàn thể trong Hội Thánh. Vì Bí tích Thánh Thể, không những là “nguồn mạch và tột đỉnh của đời sống Kitô hữu” (Lumen Gentium 11), mà còn là “tột đỉnh quy hướng mọi hoạt động của Hội Thánh, đồng thời là nguồn mạch tuôn trào mọi năng lực của Hội Thánh” (Sacrosanctum Concilium 10). Như thế không một đoàn thể nào trong Hội Thánh mà không cần đến Phục hưng Thánh Thể hay không liên quan đến việc đào sâu mối liên hệ với Chúa Giêsu trong Bí tích Thánh Thể.

Chính vì thế việc Phục hưng Thánh Thể phải là nhiệm vụ chính yếu của từng thành viên của từng đoàn thể trong giáo xứ. Một khi Phục hưng Thánh Thể được hội nhập vào các đoàn thể này, nó sẽ đem lại một nguồn sống mới và dồi dào cho đoàn thể ấy vì Bí tích Thánh Thể chính là Đức Kitô, Đấng là Đường, là Sự Thật và là Sự Sống của chúng ta. Người sẽ đích thân dẫn đưa từng thành viên của các đoàn thể này đi theo con đường Chân Lý để đến cùng Sự Sống.

4. Phục hưng Thánh Thể không phải đòi hỏi thì giờ

Bí tích Thánh Thể là nguồn mạch chữa lành những vết thương lòng của chúng ta, là sức mạnh giúp chúng ta chiến thắng tội lỗi và thúc đẩy chúng ta hoán cải. Nếu chúng ta hiểu biết về mầu nhiệm Thánh Thể và biết cách kết hợp tất cả mọi giây phút của cuộc đời chúng ta với Chúa Thánh Thể, Bí tích Thánh Thể sẽ biến đổi chúng ta.

Tham gia Phục hưng Thánh Thể là biến những việc chúng ta đang làm hằng ngày thành những của lễ hy sinh dâng lên Thiên Chúa. Điều này không đòi hỏi chúng ta bỏ thêm thì giờ trừ một số giờ phút ngắn ngủi để học về Thánh Thể.

5. Phục hưng Thánh Thể Phải là Ưu Tiên Hàng Đầu của các Giáo Xứ

Giáo xứ là trọng tâm của công việc Phục hưng Thánh Thể bởi vì “Giáo xứ đưa dân Kitô hữu vào sinh hoạt thông thường của đời sống phụng vụ, và tập hợp họ để cử hành phụng vụ, giảng dạy cho họ giáo lý cứu độ của Đức Kitô; thực thi đức mến của Chúa trong các công việc từ thiện và huynh đệ” (GLCG 2179). Chính vì thế mà các Giám mục dành năm nay cho việc Phục hưng Giáo xứ.

Để bắt đầu công việc Phục Hưng Thánh Thể trong các giáo xứ, các mục tử phải chỉ định một người gọi là *Point Person* mà chúng tôi tạm dịch là những *Người Chỉ Đường*. Vì Người Chỉ Đường này là người liên lạc với Giáo phận và phối hợp các nỗ lực Phục hưng Thánh Thể của Giáo xứ.

Một trong những công tác thực tế nhất là phổ biến trang web phuchungthanhthe.org và eucharisticrevival.org. Công tác thứ hai là bắt đầu chương trình 5 Phút Giáo Lý về Thánh Lễ bằng cách phổ biến các bài giáo lý và videos ngắn hàng tuần cho giáo dân và các đoàn thể trong giáo xứ.

Mặc dù Năm Phục Hưng Giáo Xứ sẽ chấm dứt vào ngày 17 tháng 7 năm 2024 bằng Đại Hội Thánh Thể Toàn quốc, nhưng không có nghĩa là quá trễ để bắt đầu việc Phục hưng Giáo Xứ. Việc Phục hưng Giáo Xứ phải được tiếp tục hết năm này đến năm khác.

Mục đích chính của việc Phục hưng Giáo xứ là biến Giáo xứ thành một môi trường, trong đó các tín hữu có thể gặp gỡ Đức Kitô cách cá nhân, được chữa lành, được đào luyện thành các môn đệ và sau đó được sai đi truyền giáo.

Muốn biết thêm chi tiết xin đọc *Leader's Playbook for the Year of Parish Revival* để biết phải làm gì trong Năm Phục hưng Giáo xứ. Tập này đã được dịch sang tiếng Việt và đăng trong trang *Cẩm Nang Điều Hành Năm Phục Hưng Giáo Xứ* của trang web *Phục hưng Thánh Thể* hoặc tải Cẩm Nang ở đây.

Để phổ biến việc Phục hưng Thánh Thể, xin đề nghị thêm nối kết dưới đây vào trang web của Giáo Xứ:

Phuchungthanhthe.org

Eucharisticrevival.org

Phaolô Phạm Xuân Khôi

VỀ MỤC LỤC

CẢ NHỮNG BẤT LỰC

QUÀ TẶNG TIN MỪNG:
Lời Chúa Thứ Bảy sau Lễ Tro
CẢ NHỮNG BẤT LỰC
Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Lời Chúa Thứ Bảy sau Lễ Tro:

QUÀ TẶNG TIN MỪNG: CẢ NHỮNG BẤT LỰC



BBT
CGVN

Lm. MINH ANH, TGP HUẾ

Bóng trên hòm
Picture on the coffin

Kính mời theo dõi video tại đây

<https://bit.ly/3ON70iY>

“Tôi không đến kêu gọi người công chính nhưng **kêu gọi người tội lỗi, để họ sám hối!**”. (Lc 5, 32).

Một thiếu nữ được bác sĩ cho biết, **“Cô không bao giờ có thể thoát khỏi ngục tù của tật nguyền!”**. “Ồ, không!”, cô trả lời, “Thưa bác sĩ, **còn rất nhiều cách để sống trong những giới hạn nếu tôi không mệt mỏi chiến đấu với chúng!**”. Thiếu nữ đó là **Helen Keller**, một nhà văn mù và điếc. Cô viết, **“Hãy đối mặt với những khiếm khuyết và thừa nhận chúng! Chúa không chỉ cần những tài năng của bạn; Ngài cần ‘cả những bất lực’ của bạn!”**.



**Chúa không chỉ cần
những tài năng của bạn;
Ngài cần
'cả những bất lực'
của bạn!”**

**Nữ văn sĩ tài hoa
Helen Keller
(mù và điếc)**

fine art america

Helen's Big World The Life of Helen Keller

Kính thưa Anh Chị em,

Đồng quan điểm với nữ văn sĩ tài hoa Helen Keller, Tin Mừng hôm nay tiết lộ một quan điểm mới mẻ 'không thể tin được' của ơn cứu độ! Tại nhà Matthêu, **Chúa Giêsu tự nhận là thầy thuốc; nhưng thầy thuốc sẽ làm gì nếu không có bệnh nhân? Ông sẽ phá sản!** Vì thế, ở một khía cạnh nào đó, **thầy thuốc Giêsu cần bệnh nhân; Ngài cần 'cả những bất lực' của bạn!**



Giêsu, Đấng Cứu Độ thế giới. Nhưng nếu thế giới không có tội nhân thì sao? Cái chết của Con Thiên Chúa sẽ lãng xẹt và lòng thương xót của Ngài thật vô tích sự! Như vậy, theo một nghĩa nào đó, **với tư cách cứu độ, Chúa Giêsu cần những tội nhân.** Ngài cần những con người chống lại Thiên Chúa; những con người vi phạm lề luật, vi phạm phẩm giá của họ và phẩm giá người khác. Tất một lời, **Ngài cần mọi loại hình tội nhân! Thật sao? Ngài là “Cứu Chúa”, Ngài cần có những ai ‘cần cứu’; cần ‘cả những bất lực’ của họ!**

**Chúa cần
mọi loại hình
tội nhân!
Thật sao?**

vì Ngài là “Cứu Chúa”



Thật quan trọng để bạn và tôi hiểu được sự thật này! Để từ đó, chúng ta nhận ra rằng, **việc tội nhân đến với Chúa Giêsu mang theo bao ô uế của tội lỗi nơi họ sẽ là ‘cơ hội’ cho Trái Tim Rất Thánh của Ngài thi thố lòng thương xót. Nó mang lại cho Ngài một niềm vui tràn đầy; vì qua đó, Ngài hoàn thành sứ mệnh với tư cách Đấng Cứu Độ Duy Nhất.**

Đại diện mọi tội nhân, Matthêu đồng bàn với Chúa Giêsu và điều này khiến Ngài chịu nhiều tai tiếng. Ngài chống chế, **“Tôi không đến để kêu gọi người công chính, mà để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn!”**. Tuyệt vời! Đó là một tuyên bố dành cho **một nhân loại thương tích, cũng là nhân loại Ngài ‘cần’ để cứu nó. Không loại trừ ai; Ngài muốn tiếp cận mọi người, tha thứ cho mọi người.** Hãy học cách thức tìm kiếm của Ngài, **“Xin dạy con đường lối Ngài, lạy Chúa!”** - Thánh Vịnh đáp ca - **đường lối ‘tìm kiếm để thứ tha!’**.



Đường lối Chúa là thế, khác với đường lối loài người vốn “đầy cữ chỉ đe dọa và lời nói hại người” - bài đọc Isaia. Với Chúa, khi ai đó phạm tội nhiều, Ngài ‘cần’ họ nhiều hơn! Ngài tìm mọi cách để tiếp cận họ, ban ân sủng và tha thứ. Qua đó, **Ngài dạy chúng ta nhẫn nại, yêu thương, xây những chiếc cầu thay vì những bức tường bất cứ khi nào có cơ hội.**

Anh Chị em,

“Tôi đến để kêu gọi người tội lỗi sám hối ăn năn!”. **Chúa cần bạn và tôi, các tội nhân!** Nhưng Ngài cần chúng ta “**biết cách để sống trong những giới hạn**”; “**không mệt mỏi chiến đấu**”; biết “**đổi mặt với những khiếm khuyết và thừa nhận chúng**”; và nhất là **đem ‘cả những bất lực’ của mình đến cho Ngài.** Ngài đang đợi từng người. **Chúng ta là niềm vui, là đối tượng sứ vụ của Ngài.** Hãy đến trong tình trạng tổn thương và tội lỗi; và theo cách này, chúng ta cho phép Ngài biểu lộ lòng thương xót của trái tim rất thánh! **Ngài “cần” chúng ta!** Đó là quà tặng bạn và tôi mang đến cho Ngài. **Bạn có tin điều đó không?**

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“**Lạy Chúa, con biết, con cần Chúa; nhưng con không biết, Chúa cũng “cần” con.** **Này con đem đến cho Chúa mọi tội lỗi của con; cho con biết đứng lên và đi tới!**”, Amen.



(**lời nhắn:** mọi người đều có thể yêu cầu được nhận bài suy niệm ngắn gọn tương tự của cùng tác giả **trong mỗi ngày**, xin liên lạc qua email: minhanhhue06@gmail.com – xin cảm ơn).

Lm. MINH ANH, TGP. HUẾ

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

MÙA CHAY VÀ BIẾN CỐ BIẾN HÌNH

Emmanuel Nguyễn Thanh Hiền, OSB.

Trình thuật Đức Giêsu Hiển Dung được thánh Máttêu và thánh Máccô bắt đầu bằng cụm từ “sáu ngày sau”. **“Sáu ngày sau”**, thánh sử phải dùng đến cả sáu ngày, để thỉnh lặng, chờ đợi một biến cố trọng đại; **“Một ngọn núi cao”**, thánh sử cố tình không nói rõ tên, chỉ nói núi “cao”, mà có núi nào lại không “cao”? Vì thế, “cao” ở đây không chỉ là “cao” về không gian, mà còn “cao” cả về kinh nghiệm thiêng liêng; **“Người đưa các ông đi riêng ra một chỗ”**, thánh sử cho thấy các môn đệ được tách ra khỏi những mối tương quan cũ, nhỏ hẹp hằng ngày, để chuẩn bị cho một sứ vụ mới, với những mối tương quan mới, phổ quát đại đồng. Ước gì trong **Mùa Chay Thánh**, chúng ta cũng tự nguyện để Chúa tách chúng ta ra khỏi: thời gian, không gian, và những mối tương quan xưa cũ, để thiết lập một thời gian mới, không gian mới, tương quan mới của một “trời mới đất mới”, mà chúng ta đang được mời gọi bước vào.



Trên đỉnh núi cao, ba môn đệ đã **“đứng hình”**: ngây ngất, ngỡ ngàng, ngỡ ngác khi được hưởng kiến Vinh Quang chói ngời của Đức Giêsu. Càng lặng người chiêm ngắm Dung Nhan rạng ngời của Đức Giêsu, chúng ta sẽ càng được biến đổi, để trở nên đồng hình với Đấng đã yêu thương và thí mạng vì chúng ta, để rồi, chúng ta sẽ sẵn sàng **“đứng yên”**: trong cầu nguyện, để chờ đợi mệnh lệnh của Người, và rồi, cho dẫu, phải đối mặt với biết bao khó khăn thử thách, chúng ta vẫn

quyết tâm **“đứng lại”**: trong sứ vụ, đứng bên cạnh những con người bất hạnh như người Samaria nhân hậu.

“Đứng hình”: ngây ngất, ngỡ ngàng, ngỡ ngác trước Thánh Nhan Chúa sẽ giúp chúng ta nhận ra tình yêu và lòng thương xót của Chúa dành cho chúng ta, để rồi, chúng ta sẵn sàng đáp lại tình yêu đó bằng cách **“đứng yên”**: chờ đợi mệnh lệnh của Người. Chúng ta có thể nghĩ rằng: một người đầy tớ không cần phải chờ nghe lệnh ông chủ trước khi làm bất cứ việc gì chẳng? Ấy thế mà, chúng ta đã làm vô số công việc không xuất phát từ thánh ý Chúa, đang khi đó, bất cứ lúc nào, trong những thời khắc của một ngày sống, chúng ta cũng có thể dừng lại một chút, **“đứng yên”** để lắng nghe mệnh lệnh của Chúa: qua phụng vụ của Hội Thánh, qua thiên nhiên vạn vật, qua những biến cố của cuộc sống, và qua những con người đang sống bên cạnh chúng ta.

Khi nghe tiếng Chúa Cha tuyên phán, các môn đệ: *kinh hoàng, ngã sấp mặt xuống đất. Bảy giờ Chúa Giêsu lại gần, chạm đến các ông và bảo: Chỗi dậy đi, đừng sợ!* Khi đi theo Chúa, chắc chắn rằng: chúng ta phải đối mặt với những khó khăn thử thách. Tuy nhiên, ánh sáng rạng ngời

mà Đức Giêsu tỏ ra cho các môn đệ đã báo trước một chiến thắng vinh quang: Theo Chúa trong đau khổ, tất sẽ được ở với Chúa trong vinh quang. Do đó, sau khi đã **“đứng hình”**: chiêm ngưỡng vinh quang Chúa, và **“đứng yên”**: lắng nghe lời Người mời gọi, chúng ta hãy mạnh dạn xuống núi, **“đứng lại”**: quan tâm chăm sóc những mảnh đời, những con người đang cần được cảm thông chia sẻ.

Trong **Mùa Chay Thánh**, Chúa cũng đem chúng ta đến một nơi riêng biệt, lên *một ngọn núi cao*, để sống một trải nghiệm thiêng liêng đặc biệt cùng với Người. Sống tinh thần Mùa Chay là một quyết tâm được trợ lực bởi ân sủng, để vượt thắng thái độ phản kháng của chúng ta: khi đi theo Đức Giêsu trên con đường thập giá. Thật vậy, để hiểu và đón nhận màu nhiệm cứu độ của Thiên Chúa, chúng ta phải được Đức Giêsu dẫn vào một lối đi riêng, phải được đưa lên cao, tách ra khỏi những quyến luyến lệch lạc của trần thế này. Ước gì chúng ta biết ngoan ngùy vâng theo sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để chúng ta có được một kinh nghiệm **“đứng hình”**: ngất ngây, ngỡ ngàng, ngỡ ngác trước tình yêu bao la mà Chúa dành cho chúng ta, và để rồi, chúng ta biết **“đứng yên”** để chờ đợi mệnh lệnh, sứ vụ mà Chúa trao phó, hầu, chúng ta biết **“đứng lại”** yêu thương, phục vụ tha nhân như người Samaria nhân hậu. Ước gì được như thế!

[VỀ MỤC LỤC](#)

Thiên tính hiển vinh của Chúa Giêsu

Chuyên mục:

TÔI TIN, CHÚNG TÔI TIN

Thiên tính hiển vinh của Chúa Giêsu.

Phêrô Phạm Văn Trung



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/49PhIOb>

Trong khi bài Tin Mừng Chúa nhật thứ nhất Mùa Chay tuần trước nói về **Chúa Giêsu vào trong sa mạc và chịu Satan cám dỗ**, thì bài Tin Mừng Chúa nhật thứ hai Mùa Chay hôm nay **đưa chúng ta lên núi với Chúa Giêsu để chiêm ngắm vinh quang của Ngài**. Câu chuyện được Thánh Máccô kể lại. Sách Tin Mừng của Thánh Máccô là cuốn ngắn nhất trong ba sách Tin Mừng nhất lãm, các trình thuật thường ngắn gọn, thậm chí bất ngờ khi chuyển từ cảnh này sang cảnh khác. Trình thuật cuộc Biến Hình của Chúa Giêsu cũng ngắn gọn, bất ngờ như vậy. Thánh Máccô cho chúng ta **thoáng thấy Chúa Giêsu trong vinh quang của Thiên Chúa**.



1. Thoáng thấy Chúa Giêsu trong vinh quang của Thiên Chúa.

Trong trình thuật cuộc biến hình này, Chúa Giêsu đưa Phêrô, Giacôbê và Gioan lên núi cao. Ba vị tông đồ này không biết điều gì sắp xảy ra. Rất có thể, trên đường đi các ông đã than phiền âm thầm trong lòng và thắc mắc tại sao lại phải leo lên núi như thế. Đang vất vả leo núi bỗng đột nhiên ba vị tông đồ đứng sững lại, không thể bước tiếp, một cảnh tượng phi thường xảy ra khiến họ chấn động và kinh hãi tận cùng. **Trước mặt họ vẫn là Chúa Giêsu, nhưng “Ngài biến đổi hình dạng trước mắt các ông” (Mc 9:2). Ngài đã biến đổi thật lạ lùng, tràn ngập vinh quang.**

Thánh sử Máccô đưa vào một chi tiết nhỏ mà hai Tin Mừng Nhất Lãm khác - Mátthêu và Luca - không nói đến. Mặc dù nội dung của câu chuyện đều giống nhau trong cả ba sách Tin Mừng, nhưng Thánh Máccô thuật lại rằng **y phục của Chúa Giêsu “trở nên rực rỡ, trắng tinh” và nói thêm rằng “không có thợ nào ở trần gian giặt trắng được như vậy” (Mc 9:3).** Máccô có lẽ đang cố gắng truyền tải bản chất phi thường của khung cảnh, nghĩa là nằm ngoài kinh nghiệm bình thường, **vượt xa những gì con người chúng ta có thể tưởng tượng.**

Leo lên Núi Chúa là biểu tượng cho cuộc hành trình của chúng ta hướng về Thiên Đàng. Để đến được Thiên Đàng, vốn là một cõi cao vời, người ta cần phải tập trung nỗ lực, cam kết quyết tâm tránh xa và buông bỏ những lối nghĩ thực dụng, những cách ăn nói vô bổ, những thói tật thường ngày trong cuộc sống. **Thị kiến này là một lời hứa về những gì sẽ đến; một thị kiến nâng đỡ chúng ta trải qua Mùa Chay cuộc đời và hướng chúng ta đến Vinh Quang của Thiên Chúa trong sự Phục Sinh huy hoàng của Chúa Kitô.**



2. Chúa Giêsu là Đấng hoàn tất lề luật và các lời tiên tri.

“Ba môn đệ thấy ông Êlia cùng ông Môsê hiện ra đàm đạo với Chúa Giêsu” (Mc 9:4). Hai nhân vật trong Cựu Ước này **đại diện cho Lễ Luật và các Ngôn Sứ mà người Do Thái thường viện dẫn từ Sách Thánh của họ**. Môsê, vị lãnh đạo vĩ đại đã đem Lễ Luật của Thiên Chúa từ đỉnh núi Sinai xuống cho dân, và Êlia, vị Đại Tiên Tri, xuất hiện ở đó ngay trước mặt các ông, đàm đạo với Chúa Giêsu. Qua cuộc đàm đạo của Chúa Giêsu với Môsê và Êlia, thánh sử có ý nói Chúa Giêsu là Đấng hoàn tất lễ luật và các lời tiên tri, là Đấng Mêsia mà dân Israel trông đợi.

LM David Neuhaus, SJ, bề trên Dòng Tên tại Thánh địa và là giáo sư tại Học viện Giáo hoàng về Kinh thánh ở Giêrusalem viết: **“Kitô hữu chúng ta nhận ra Chúa Giêsu là Đấng Mêsia bởi vì Ngài tập hợp tất cả niềm hy vọng về một vị vua mới, một vị tư tế mới, một vị tiên tri mới nơi con người của Ngài và là hiện thân của lòng trung thành của Thiên Chúa với những lời hứa của Ngài. Chính bằng ngôn ngữ của những lời hứa này mà người ta viết về Chúa Giêsu và vì thế không có gì ngạc nhiên khi chúng ta có thể nhận ra Ngài giữa những hàng chữ của Cựu Ước và trong các dòng chữ của Tân Ước.”** (<https://www.vaticannews.va>)



Phêrô, thay mặt cho hai môn đệ kia: **“Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay!”** (Mc 9:5). Đây là một ví dụ khác về những khác biệt nhỏ giữa ba sách Tin Mừng Nhất Lãm, cho chúng ta biết điều gì đó về cách các tác giả Tin Mừng nhìn nhận Chúa Giêsu như thế nào. Trong Mátthêu, Phêrô xưng hô với Chúa Giêsu: **“Lạy Ngài, chúng con ở đây, thật là hay!”** (Mt 17:4), cũng là từ ngữ mà hai người mù ngồi ở vệ đường sử dụng khi kêu lên: **“Lạy Ngài, lạy Con vua Đavít, xin dủ lòng thương chúng tôi”** (Mt 20:30). Trong Thánh Luca là **“Thưa Thầy, chúng con ở đây, thật là hay!”** (Lc 9:33). Như thế, **cách thưa của Phêrô với Chúa Giêsu bộc lộ sự tôn kính dành cho một nhân vật đáng kính**. Trong khi đó, **Mácô và Luca muốn coi Chúa Giêsu là một Rábbi, Thầy dạy vĩ đại, một nhà Lãnh đạo tôn giáo**.



Tôi có như Thánh Phêrô dành cho Chúa Giêsu một sự tôn kính hết mực không, hoặc như kẻ mù lòa kêu cầu vị lương y Giêsu thần linh chữa lành đôi mắt tâm hồn tăm tối không? Tôi có nhận Chúa Giêsu là Thầy dạy, là “đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14:6) dẫn đưa vào ánh sáng rực rỡ của chân lý không?

3. Niềm vui phấn khởi được chứng kiến cuộc biến hình.

Điều gì diễn ra trong đầu Phêrô? Ông đang cảm nhận điều gì? **Ông thoáng cảm nhận được vinh quang và sự huy hoàng của Thiên Chúa.** Chúa Giêsu, cho đến lúc này vẫn che giấu thiên tính của mình, đã vén bức màn lên một cách nhẹ nhàng, và bản tính Thiên Chúa của Ngài chiếu sáng hơn bất cứ điều gì mà thế giới này có thể có. Phêrô, Giacôbê và Gioan không biết phải nghĩ thế nào, nói năng ra sao. Thế là Phêrô buột miệng thốt lên rằng: **“Chúng con xin dựng ba cái lều, một cho Thầy, một cho ông Môsê, và một cho ông Êlia”** (Mc 9:5). Ông muốn ở lại trong cảm nghiệm đó mãi mãi.

Vậy tại sao Chúa Giêsu lại ban cho các Tông Đồ kinh nghiệm thoáng qua này về vinh quang của Ngài? **Bởi vì các ông cần phải nhớ mãi cảm nghiệm siêu nhiên này, nhớ mãi số mệnh cuối cùng của mình, cần phải giữ chặt kinh nghiệm này để có thể đi tiếp con đường sứ mệnh có rất nhiều thập giá và đau khổ phía trước.** Và các ông sẽ sử dụng kinh nghiệm này để nhắc nhở bản thân rằng **bất cứ điều gì họ phải chịu đựng trên hành trình theo Chúa Kitô đều đáng giá.** Bởi vì trên đỉnh núi sẽ là vinh quang lớn lao đến mức **không có khó khăn nào các ông phải chịu đựng có thể được coi là quá lớn.** **Chúa Giêsu cũng muốn gửi thông điệp đó cho chúng ta.** Ngài muốn chúng ta tin tưởng và suy ngẫm kinh nghiệm các Tông Đồ đã có

để chúng ta cũng có thể sẵn lòng tiếp tục cuộc hành trình theo Ngài, vốn không thiếu những gian nan.

Trong Mùa Chay, chúng ta suy ngẫm Cuộc Khổ Nạn của Chúa Giêsu, nhưng không dừng lại ở đó, vì chính **vinh quang của Thiên Chúa, được tỏ lộ qua sự Hiên Dung của Chúa Giêsu, mới khiến cho những thập giá mà chúng ta chịu đựng trở nên đáng giá. Chúa Giêsu muốn khích lệ chúng ta đừng bao giờ quên rằng vinh quang đó đã được Ngài hứa ban cho tất cả những ai sẵn lòng bước theo Ngài.**

Bất cứ điều gì chúng ta phải chịu đựng trên hành trình theo Chúa Kitô đều đáng giá.



4. Tham dự vào thiên tính của Đấng đã thông phần nhân tính của chúng ta.

Một chi tiết khác của Máccô khi thánh sử giải thích về Phêrô và các môn đệ: **“Thực ra, ông không biết phải nói gì, vì các ông kinh hoàng”** (Mc 9:6). Các ông vừa mới được thoáng nhìn thấy và cảm nhận được vinh quang và vẻ huy hoàng của Chúa Giêsu. **Thiên tính của Chúa Giêsu tỏ lộ, chiếu sáng hơn bất cứ điều gì mà thế giới này có thể có.** Chính vì thế, các ông kinh hoàng, bị choáng ngợp và thất thần đến độ không biết phải nói gì, có lẽ hơn bất cứ sự sùng sốt nào mà các ông từng trải qua trước đây: **“Khi các ông thấy Ngài đi trên mặt biển... “Các ông cảm thấy bàng hoàng sùng sốt”** (Mc 6:49-51). Điều này mang lại cho chúng ta cảm giác gần gũi với các môn đệ khi các ông bộc lộ “tính cách người” của các ông. Trong Cựu Ước, khi Môsê xin với Chúa **“Xin Ngài thương cho con được thấy vinh quang của Ngài”** (Xh 33:18) thì chính Thiên Chúa trả lời cho ông: **“Người không thể xem thấy tôn nhan Ta, vì con người không thể thấy Ta mà vẫn sống”** (Xh 33:20). Ở đây, Phêrô và các môn đệ **vẫn sống, nhưng không thể không kinh hoàng.** Chắc hẳn Chúa Giêsu, dù tỏ lộ Thiên Tính uy nghi của Ngài, vẫn

cho thấy Ngài đầy lòng xót thương đối với các môn đệ phạm nhân mà Ngài kêu gọi theo Ngài, **vẫn giữ cho các ông được sống.**

Còn tôi thì sao? Đã bao lần tôi tham dự Thánh Lễ, thậm chí tiến lên rước chính Mình Máu Thánh Chúa Giêsu trên miệng lưỡi của mình, với tâm hồn chưa chuẩn bị chu đáo, tôi có nghĩ tới Lời Thiên Chúa nói với Môsê không: **con người không thể thấy Ta mà vẫn sống?** Tôi vẫn còn sống và sống dồi dào hơn nữa, nhưng tôi có biết cúi mình thăm sâu và kêu lên: **“Ôi lạy Chúa, nếu như Ngài chấp tội, nào có ai đứng vững được chăng? Nhưng Chúa vẫn rộng lòng tha thứ để chúng con biết kính sợ Ngài. Mong đợi Chúa, tôi hết lòng mong đợi, cậy trông ở Lời Ngài”** (Tv 130: 3-5).

Còn hơn thế nữa, điều này khiến người ta liên tưởng đến những khoảnh khắc chỉ diễn ra trong vài phút nhưng dường như kéo dài vô tận khi thời gian dường như ngừng lại. **Biến hình là một trải nghiệm cá nhân độc đáo khi chúng ta được sự hiện diện của Thiên Chúa chạm đến, ban tràn ngập ân sủng.** Đó là một khoảnh khắc biến đổi sâu sắc và giải phóng người lãnh nhận khỏi mọi thứ phạm trần. Cuộc Biến Hình trên Núi Tabor cực kỳ đặc biệt bởi nó cho thấy trước **“Ngày của sự Phục Sinh, “Ngày Thứ Nhất” của cuộc sáng tạo mới, mà hoa trái đầu tiên là nhân tính được phục sinh của Chúa, bảo chứng cho việc biến hình cuối cùng của tất cả thực tại thụ tạo”** (Laudato Si’, số 237). Những khoảnh khắc thiêng liêng được cho không như thế có thể được chuẩn bị bằng cuộc sống vâng theo Lời Thiên Chúa: **“Đây là Con Ta yêu dấu, hãy vâng nghe Lời Ngài”** (Mc 9:7). Chúng ta vâng nghe Lời Chúa Giêsu mỗi khi chúng ta **tuân theo Lề Luật và Giao Ước của Thiên Chúa và lắng nghe lời của các chủ chăn trong Giáo Hội mà Ngài gửi đến cho chúng ta.** Khi ấy chúng ta sẽ cảm nghiệm được ánh sáng chiếu soi trong tâm trí và linh hồn, dù thoáng qua, biểu lộ quyền năng uy nghi cao vời của Thiên Chúa. Những khoảnh khắc biến đổi này vẫn được cảm thấy trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta: một **“khoảnh khắc vỡ òa”** khi ngạc nhiên khám phá ra một điều gì đó đẹp đẽ tinh tế nơi thiên nhiên; một cái chạm nhẹ nhàng của bàn tay cảm thông trong lúc đau đớn, buồn phiền; cảm xúc sốt sắng thiêng liêng sau một cuộc tĩnh tâm hoặc sau một lần xưng tội thành tâm. Vào những khoảnh khắc như vậy, khuôn mặt của chúng ta như ngời sáng, như được bước vào cõi thánh thiêng. Nếu cuộc tiếp xúc với điều thánh thiêng đã ngời sáng như vậy thì việc chiêm ngắm Dung Nhan Thiên Chúa **“mặt giáp mặt”** (1 Cr 13:12) còn phải huy hoàng hơn biết bao nhiêu?

Mùa Chay mời gọi chúng ta **cùng Chúa Giêsu bước vào cuộc chiến đấu thiêng liêng gian khổ,** nhưng cũng mời gọi chúng ta nâng tâm trí và linh hồn lên tới Chúa Giêsu để nhận ra Thiên tính rực rỡ vinh quang của Ngài. Nhờ đó chúng ta được **củng cố trong cuộc hành trình trần gian nhiều bóng tối, luôn biết hướng về cùng đích hiển vinh trong sự Phục Sinh của Chúa Kitô.**

Phêrô Phạm Văn Trung,

YÊU THƯƠNG ĐỜI

TÁC PHẨM
NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI

31. YÊU THƯƠNG ĐỜI
Tác giả **Quyên Di**
*Nhà Văn, Giáo Sư Ngôn Ngữ
và Văn Hóa Việt Nam đại học UCLA*



Kính mời theo dõi video tại đây:

<https://bit.ly/3wssZW0>

Ngày xưa, có lần một cậu học trò nói với tôi: "Thầy ạ, em thích nhạc Lê Hữu Hà, nhưng có một câu hát em không đồng ý." Tôi hỏi, "Em không đồng ý câu gì?" Cậu học trò đáp: "Đó là câu: **Bạn thân ơi, cố gắng yêu thương đời...** Em nghĩ, yêu là một tình cảm rất tự nhiên, yêu là tự lòng mình yêu, tự trái tim mình rung động. Yêu mà lòng phải ép uổng, **yêu mà bảo trái tim phải cố gắng rung động, em nghĩ không phải là yêu nữa!**"



Tôi đã nhìn thật sâu vào đôi mắt cậu học trò để cố tìm hiểu xem điều gì đã xảy ra cho cậu, khiến cậu không muốn "cố gắng yêu thương đời" như thế. Cậu học trò người miền Trung, hiếu học và đa tài, cha mất sớm chỉ còn mẹ. Bà mẹ quê muốn con có tương lai mà không biết phải làm gì với sự hiểu biết hạn hẹp của mình, bà để mặc cho con tự định liệu. Cậu bé rời bỏ miền Trung khô cằn tìm đến Sài Gòn hoa lệ. xin vào sống trong cô nhi viện Lâm Tì Ni do các ni cô Phật Giáo coi sóc, rồi chạy vạy kiếm tiền đi học trường tư. Cuộc sống đặc biệt hơn những bạn bè cùng lớp khiến cậu trưởng thành sớm, hay suy tư và thường có những câu hỏi về ý nghĩa đời người.

Tôi biết chắc rằng cậu đã gặp nhiều đắng cay, chua chát trong cuộc sống.

Ngày hôm ấy, tôi không trả lời cậu học trò. Tôi cảm thấy phần nào đó cậu có lý. Mới hai mươi mấy tuổi, tôi không đủ kinh nghiệm trường đời để trả lời cho cậu học trò chỉ kém mình bảy, tám tuổi về một vấn đề sâu xa của kiếp người. Tôi rủ cậu đi uống cà phê, và để cho cậu nhận xét về chuyện "**cố gắng yêu thương đời**" của cậu bé theo những giọt cà phê đắng thấm vào tâm can tôi.

Chuyện xảy ra đã hai mươi năm. Bây giờ tôi đã lớn, đã sống cuộc sống của tôi, qua bao nhiêu đoạn đường, bao nhiêu thăng trầm trôi nổi, bao nhiêu ngọt ngào cay đắng, bao nhiêu thương ghét, vui buồn... và tôi khám phá ra rằng **có thứ tình yêu tự nhiên, nhưng bên cạnh đó, cũng có thứ tình yêu phải cố gắng**. Cả hai thứ tình yêu này **đều có giá trị riêng và đều đáng quý**. **Người biết yêu là người không từ chối, hay nói đúng hơn, không để lòng mình hạn hẹp ở trong một thứ tình yêu nào cả.**

Yêu cha, yêu mẹ, với tôi là một tình yêu tự nhiên, không có vấn đề cố gắng hay không cố gắng. Yêu cha mẹ, điều ấy đương nhiên quá. Nhưng nếu phân tích ra, thì tình yêu ấy đương nhiên, trước hết vì **Thiên Chúa đã đặt một mối dây thân tình ruột thịt giữa cha mẹ và con**

cái. Sợ dây ấy vô hình nhưng ràng buộc cha mẹ, con cái một cách bền chặt, sâu đậm. Thứ nữa, vì cha mẹ tôi yêu tôi quá, tốt với tôi quá, hy sinh cho tôi nhiều quá ... làm sao tôi không yêu cha mẹ tôi cho được.

Rồi khi có người tình, tôi yêu người tình say đắm, **yêu khi người ấy dễ thương với tôi, và cả khi người ấy dễ ghét.** Tôi như khám phá ra tôi, tìm được chính bản thể tôi trong người ấy. Lắm khi tôi lạ lùng tự hỏi, **tại sao mình yêu người ấy đến như thế, dù người ấy không gần gũi tôi như cha mẹ tôi,** không có một thời gian sống cạnh nhau lâu dài để mà biểu lộ lòng hy sinh cao độ như cha mẹ tôi đã biểu lộ, cũng chưa từng chia sẻ với tôi một cách tận cùng những khó khăn, cực nhọc trong cuộc sống. Thế mà tôi vẫn cứ yêu, yêu đắm say, cuồng nhiệt. Sau này, tôi biết được trong tình yêu nam nữ, có ba loại tình. Thứ nhất là tình **"nếu"**. Tôi yêu người ấy, nếu người ấy thế này hay thế khác. Tình "nếu" chỉ là thứ bánh vẽ, thực ra thì tôi không yêu, bởi vì người ấy có như thế đâu? Thứ hai là tình **"vì"**. Tôi yêu người ấy, vì người ấy thế nọ, thế kia. Tình "vì" là thứ tình có điều kiện, và thường là vụ lợi. Nếu người ấy không còn những cái mà "vì" nó, tôi yêu người ấy, thì có nghĩa là khi người ấy mất những cái đó, tôi không còn yêu nữa! Thứ ba là tình **"mặc dầu"**, tôi yêu người ấy, "mặc dầu" người ấy sẽ như thế nào đi nữa. **Tình "mặc dầu" là tình vô điều kiện, tình quảng đại và vững bền.** Tôi nghĩ tình của tôi dành cho người tình là thứ tình "mặc dầu" ấy.

Tôi yêu vợ con, với thứ tình vừa nồng nàn của ánh yêu, vừa êm đềm gắn bó của tình nghĩa. **Một thứ bồn phận, trách nhiệm ràng buộc tôi với vợ con.** Tôi mang bồn phận, trách nhiệm ấy như mang một thứ **"ách êm ái, nhẹ nhàng" khiến cho cuộc sống của tôi có ý nghĩa.** Tôi là một người cần thiết, là chỗ tựa nương cho người khác, mà những "người khác" ấy lại chính là những người tôi rất mực yêu thương, trân trọng. Điều ấy làm cho tôi vui và hạnh diện. Tình tôi dành cho vợ con đúng là thứ tình "mặc dầu" trọn vẹn nhất.



Và tôi yêu thương bạn bè. **Tình bạn là một tặng phẩm quý giá Thiên Chúa dành cho tôi.** Tôi có nhiều bạn và rất quý bạn. Tôi cũng thích chiều bạn và vui khi thấy bạn vui. **Chiều bạn và không đòi hỏi điều gì quá đáng nơi bạn, đó là nguyên tắc giúp tôi giữ được tình bạn lâu dài.** Tôi có bạn đồng tâm và bạn đồng chí. Bạn đồng tâm là người bạn mà tôi có thể kể hết những khúc mắc trong lòng, những bí mật của cuộc sống một cách tự nhiên, tin cẩn, không hề e ngại, không sợ bị hiểu lầm, phản bội. Tôi cũng sẵn lòng nghe bạn tâm sự và sẵn lòng cảm thông với bạn. Bạn đồng chí là những người bạn gần tôi trong lý tưởng. Chúng tôi nương vào nhau để cùng hướng về đích điểm, cùng đạt mục tiêu. Chúng tôi chia sẻ với nhau những gian lao vất vả, cùng nắm tay nhau tiến bước, nâng đỡ, khuyến khích nhau trong hành động. Cũng có khi bạn đồng chí sau này trở thành bạn đồng tâm và ngược lại. **Là bạn đồng chí, chúng tôi có thể cười với nhau, nhưng khi là bạn đồng tâm, chúng tôi còn có thể khóc với nhau. Tôi thấy yêu bạn thật là dễ, không mấy khi phải cố gắng.**

Và chung quanh tôi còn biết bao nhiêu người đáng yêu đáng mến, **những người tôi cảm thấy sung sướng, hạnh phúc khi được gần họ. Những người mà nếu được gặp họ, tôi thấy ngày hôm ấy vui hơn, dễ thương hơn, tươi đẹp hơn.**

Nếu thực sự tình yêu là cái gì tự nhiên, không cần ráng sức cố gắng gì cả, thì ngàn đó người đã đủ cho tôi yêu thương, quý mến. Nhưng bên cạnh những người ấy, còn có những điều và những người, mà theo sự tự nhiên, không những tôi không yêu, mà còn phải ghét.

Cái đầu tiên, **theo lẽ tự nhiên là đáng ghét, chính là cuộc đời.** Đời sống đúng là nỗi ưu phiền cay đắng của tôi. Tôi hy vọng, cuộc đời làm cho tôi thất vọng. Tôi ước mơ hạnh phúc, cuộc đời đem lại cho tôi nỗi đớn đau. Tôi muốn sống bình an, cuộc đời đẩy đưa tôi đi vào sóng gió. Tôi mong được nếm hương vị ngọt ngào, cuộc đời dâng tặng tôi toàn những đắng cay chua chát. Tôi muốn được cư xử bình đẳng, cuộc đời đối xử với tôi một cách bất công. Tôi cần được thông cảm, cuộc đời khất khe lên án tôi. Tôi cần được ủi an nâng đỡ, cuộc đời cho tôi sự lạnh lùng và vùi dập. Tôi thích sống chân thật, cuộc đời đầy những giả trá điều ngoa. Tôi muốn sống yêu thương, cuộc đời cho tôi hận thù. Dĩ nhiên, phải công bình mà nói, nhiều khi cuộc đời cũng cho tôi niềm vui và hạnh phúc, nhưng **nếu đem ra mà cân thì đĩa cân đặng những buồn phiền bất như ý bao giờ cũng nặng hơn. Chẳng thế, mà bao giờ người ta cũng nói về cuộc đời, thế gian, trần gian... kèm theo một tiếng thở dài.**



**Nếu đem ra mà cân
thì đĩa cân đựng
những buồn phiền
bất như ý
bao giờ cũng nặng hơn
những niềm vui hạnh phúc.**

Cuộc đời nói cho cùng là những hoàn cảnh sống do chính con người tạo nên. Và bởi vì có nhiều người không tốt nên có nhiều cảnh đời đáng buồn. **Khi nói rằng "cố gắng yêu thương đời" thì cũng có nghĩa là "cố gắng yêu thương người".** Người đáng ghét, người không dễ thương, cho nên **muốn yêu thương người, tôi cần phải cố gắng.**

Vấn đề là ở chỗ: tôi có nên, **có cần phải cố gắng để yêu thương người hay không. Và yêu một cách cố gắng như vậy tình yêu có giá trị không? .**

Người ta được sinh ra đời, chia sẻ với nhau kiếp người. Nghe đến chữ "kiếp người" hay "kiếp nhân sinh", không cần phải hiểu sâu xa cho lắm, ai cũng thấy cái "kiếp" ấy đầy những đau buồn, đó là một cái "thấy" vừa do kinh nghiệm vừa do trực giác nên nó đúng lắm. **Muốn cho cái kiếp ấy đỡ đau buồn, chỉ có một cách là có nhiều người sống đẹp, cư xử tốt với những người khác. Mà ta đừng chờ mong người khác sống đẹp trước, cư xử tốt trước. Chính ta là người phải thực hiện điều ấy trước người khác.** Ở một xã hội có nhiều người dám đi bước trước trong cách sống đẹp, dám có can đảm chấp nhận thiệt thòi mà không đòi co hơn thiệt, xã hội ấy sẽ **đẹp hơn, dễ thương hơn, hay ít nhất là cũng dễ thở hơn.**



Sống đẹp, cư xử tốt là **cách nói khác của chữ "yêu thương"**. Trong khi ta yêu thương người, mà người chưa theo kịp ta để cũng sống yêu thương, thì một là ta bỏ cuộc, hai là ta phải cố gắng. Chuyện rất đơn giản.

Thường người ta cảm thấy người khác khó thương, không tha thứ được, khi cái khó thương của họ ảnh hưởng trực tiếp trên ta. Một người làm điều xấu cho một người khác, ta có thể thông cảm được, hay ít nhất là chê trách rồi cũng bỏ qua được. Nhưng khi người ấy **làm hại chính ta, ta không thể bỏ qua, không thể chấp nhận được hành động ấy**. Đó là phản ứng chung của con người, và điều ấy biểu lộ lòng thiếu quảng đại. Người **"cố gắng yêu thương đời"** là người **tập sống quảng đại, tập sống vượt lên trên cái bản chất bình thường của một con người**. "Cố gắng yêu thương đời" tức là đang tập sống với thứ tình yêu "mặc dầu": **mặc dầu đời không yêu ta, mặc dầu đời bao gian dối, mặc dầu đời cay đắng như vôi... thì ta vẫn cứ yêu thương đời như thường!** Sống như thế, yêu như thế tức là chọn thái độ can đảm, không bỏ cuộc.



Yêu thương người đời cũng chính là yêu thương mình. Bởi vì mình cũng là một sinh vật đầy những khuyết điểm như những con người khác. Khi ta biết thông cảm với người và yêu thương người, ta cũng dễ thông cảm với chính ta và yêu thương ta. Thông cảm và yêu thương một cách ý thức, chứ không phải là dễ dàng bỏ qua tất cả những cái xấu xa của mình và tìm tư lợi cho mình chỉ vì tính vị kỷ.

Như thế thì **cố gắng yêu thương đời, yêu thương người là điều nên làm lắm và tình yêu ấy cũng có giá trị lắm.** Tôi cảm thấy tình yêu tự nhiên giống như một bông hoa, tỏa hương thơm nhẹ nhàng quyến rũ, còn **tình yêu do sự cố gắng giống như một trái cây, trải qua nhiều phen mưa nắng, qua bao đợt trường thành từ chát qua chua, từ chua sang ngọt. Qua bao nhiêu ngày phơi mình dưới ánh nắng mặt trời gay gắt, trái cây ấy chín, thơm tho ngon ngọt, đem lại khoái cảm cho khứu giác và vị giác con người.**

Tôi mong ước một ngày nào đó, được gặp lại cậu học trò cũ, và chia sẻ với cậu về kinh nghiệm "cố gắng yêu thương đời" của mình. Tôi muốn nói với cậu học trò ấy rằng **sự cố gắng trong tình yêu có một giá trị đặc biệt và có vẻ đẹp riêng của nó.** Nhưng, cũng có thể tôi không cần nói gì cả. Cậu học trò nhỏ ngày nào bây giờ nếu gặp lại, cũng là một người trưởng thành với số tuổi băm lăm, băm sáu. Cậu đã sống cuộc đời của cậu, và tôi nghĩ cậu đã không bỏ cuộc trong đời sống tình cảm con người. Nếu không bỏ cuộc, thì tất nhiên cậu cũng trải qua kinh nghiệm "cố gắng yêu thương đời" như tôi vậy. Có lẽ thầy trò tôi sẽ ngồi bên nhau, và chúng tôi sẽ cùng lắm nhắm với nhau lên hát: **"Bạn thân ơi, cố gắng yêu thương đời, dù đời không yêu ta..."**

Chỉ có một điều, tôi muốn chia sẻ với cậu, và nhất định sẽ chia sẻ nếu gặp lại cậu, mặc dầu cậu là một Phật Tử và đã có một giai đoạn được các ni cô tại cô nhi viện Lâm Trì Ni dẫn dắt về

mặt tâm linh. Điều tôi muốn chia sẻ là lời nói của Chúa Giêsu, khi Ngài giảng cho con người về ý nghĩa và giá trị của lòng yêu thương:

"Anh em hãy yêu thù địch, hãy làm ơn cho kẻ ghét anh em, hãy cầu nguyện cho kẻ bắt bớ và vu cáo anh em. Như thế, anh em được nên con cái Cha ở trên trời, là Đấng làm cho mặt trời mọc lên cho kẻ lành và kẻ dữ, cùng làm mưa xuống cho kẻ công chính và kẻ gian ác. Nếu anh em yêu kẻ yêu mình thì anh em có công phúc gì... Và nếu anh em chào hỏi bà con mình thôi, thì nào có hơn gì người khác? (Mt 5, 44-47)

Tôi sẽ nói với cậu học trò rằng: rõ ràng **Chúa Giêsu muốn người ta "cố gắng yêu thương đời" và yêu thương với thứ tình "mặc dầu"...**

Nhà Văn Quyên Di

Hẹn gặp lại

VỀ MỤC LỤC

SỨ ĐIỆP TỪ CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA GIÊSU

SỨ ĐIỆP TỪ CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA GIÊSU Lm. Micae Trần Minh Huy, PSS

Lời Nói Đầu

Thánh Gioan Tông Đồ đã tuyên bố: "Thiên Chúa là Tình Yêu". Tràn đầy cảm xúc tri ân trước Tình Yêu đó và ngỡ ngàng với lời kết luận của Cha Charles de Foucauld "Thiên Chúa đã dẫn đưa chúng ta qua những con đường rất bất ngờ", ngày thụ phong, tôi đã chọn cho cuộc đời linh mục của mình khẩu hiệu "**CHỈ VÌ LÒNG CHÚA THƯƠNG**". Càng ngày tôi càng cảm nghiệm được điều đó, nhất là từ khi biết và thực hành việc tôn sùng Thánh Tâm Chúa Giêsu và tận hiến cho Trái Tim Vẹn Sạch Mẹ Maria.

Ai ai cũng mong muốn có những biến đổi tốt đẹp, trong mọi phương diện và trên mọi cấp độ, trong Giáo hội cũng như ngoài xã hội, nhất là trong thiên niên kỷ mới. Điều đó chỉ có thể có được khi mỗi cá nhân và cả tập thể biết tương trợ hành động với nhau và với ơn thánh Chúa. Chớ gì mỗi cá nhân trước hết biết đòi hỏi chính mình và bắt đầu từ chính mình công cuộc canh tân đời sống đó, đáp lại Lời Mời Gọi Tình Yêu và Ơn Thánh Chúa.

Trong viễn ảnh đó, con đường phục hưng thiêng liêng phải là tiên quyết. Thiếu điều kiện không thể thiếu này, những nỗ lực khác sẽ thiếu nền tảng và chỉ có tính cách phong trào nhất thời, không bền vững. Chúa Thánh Thần dẫn dắt mỗi thể hệ, mỗi cộng đoàn cũng như mỗi cá nhân theo một con đường duy nhất, không đường nào giống đường nào và không ai được áp đặt con đường của mình cho người khác. Tôn trọng hoạt động của Chúa Thánh Thần nơi tha nhân, tôn trọng lương tâm người khác, nhìn nhận những giới hạn và yếu đuối con người của chính mình, đồng thời để Thiên Chúa lo liệu xét đoán, đó là biểu lộ tinh thần đạo đức siêu nhiên đích thực.

Vấn đề phải quan tâm là phương dược thích hợp bao hàm cả phòng bệnh lẫn chữa bệnh. Con người yếu đuối đã bị tổn thương vì tội lỗi, nên có thứ bệnh phải phòng ngừa mà cũng có thứ bệnh phải chữa. Ở đây tôi muốn nói lòng sùng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu và Trái Tim Vô Nhiễm Mẹ Maria là phương dược thần diệu đó.

Tôi rất cảm kích khi mở lại tập đánh máy bài dịch cuốn sách *Un appel de l'Amour*, phần "Cuộc Thương Khó của Chúa Giêsu Kitô" - do nữ tu Joséfa được lệnh ghi lại - mà tôi đã dâng tặng cho Đức Cố Tổng Giám Mục Philipphê Nguyễn Kim Điền kính yêu. Ngài đã "say mê" nghiền ngẫm trong suốt Mùa Chay - Thương Khó cuối cùng của đời Ngài, trước khi về Nhà Cha. Cử chỉ đó của Ngài đã là một niềm vui khích lệ và là một phần thưởng cho tôi trong thời gian ấy. Nhớ về Ngài, con người được Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II gọi là "tông đồ dũng cảm", tôi cảm phục mến yêu và trong mắt tôi Ngài như một vị thánh tử đạo.

Cám đội ơn Chúa đã dùng những người liên hệ, qua mọi biến cố, dẫn dắt tôi đến ngày hôm nay. Tôi xin Chúa thương sẽ còn tiếp tục dẫn dắt. Và để cụ thể hóa lòng biết ơn đó, tôi vi tính lại và trao vào tay các bạn sống đời thánh hiến tập sách nhỏ này, biết đâu nó cũng mang lại chút lợi ích nào cho đời sống thiêng liêng của các bạn. Nếu được như thế, thì tôi cũng đã toại nguyện lắm rồi. Nguyện xin Bình An và Ân Sủng của Chúa Giêsu Kitô, Tình Yêu của Chúa Cha và ơn Thông Hiệp của Chúa Thánh Thần ở cùng chúng ta luôn mãi.

Tôi nài xin Thiên Chúa Tình Yêu ban trả mọi ơn cần thiết phần hồn phần xác cho tất cả những ai, còn sống hay đã qua đời, đã khích lệ và giúp đỡ tôi trong công việc này, đặc biệt hai nguồn tài liệu quý báu "Un Appel à l'Amour" của Chị Josefa Menendez (Dòng Thánh Tâm Chúa Giêsu) và "Quand le Seigneur parle au coeur" của Cha Gaston Courtois do Agnès Richomme thu thập và trình bày.

Huế, Mùa Chay 2019
Lm. Micae-Phaolô Trần Minh Huy, PSS

SỨ ĐIỆP TỪ CUỘC KHỔ NẠN CỦA CHÚA GIÊSU

Nơi đây chuyển lại mạc khải rất đơn sơ Chúa Giêsu đã tỏ cho nữ tu Joséfa về những tình cảm của Trái Tim Người trong suốt cuộc Thương Khó: *Con hãy viết cho các linh hồn*, Chúa Giêsu đến nhắc lại như vậy hầu như mỗi sáng trọn Mùa Chay 1923. Và trong tĩnh lặng ở phòng riêng, chị quỳ gối lắng nghe và ghi lại những lời tâm sự của Chúa. Cứ như thế ngày qua ngày, lịch sử Cứu độ diệu kỳ trải ra trước mắt và khắc sâu vào linh hồn chị.

Sự việc con biết hâm nóng lòng sốt mến của mình bằng Lời Thầy sẽ giúp được nhiều linh hồn tìm thấy ân sủng và hứng thú trong công việc nhỏ nhặt thường ngày. Hỏi con là bạn thiết nghĩa và lễ vật hy sinh của Trái Tim Thầy, Thầy sắp nói cho con về cuộc Thương Khó của Thầy, để con luôn nhớ đến nó, và để nó mang lại cho các linh hồn những lời tâm sự của Trái Tim Thầy. Nội trong Mùa Chay này, Thầy sẽ cho con rõ những gì nơi linh hồn con đã làm cực lòng Thầy. Thầy sẽ dùng con để an ủi Trái Tim Thầy khi cần.

Thứ Sáu Thánh 1923, Chúa Giêsu hoàn tất công việc này. Sau một ngày khôn tả tham dự vào những đau khổ của Thầy Chí Thánh, từ Phòng Tiệc Ly đến Vườn Giết-sê-mani, từ Phòng Án đến Nhà Tù, rồi trên Đồi Canvê, chị đón nhận như Lời Trần Trối ý muốn cuối cùng của Thầy:

Điều gì con đã nghe, con hãy viết lại. Thầy muốn các linh hồn đọc được những gì đã viết ra, ngõ hầu ai khát sẽ được giải khát và ai đói sẽ được no nê.

Ước gì những trang này thực hiện được Ước Vọng nóng cháy của Chúa Giêsu trong nhiều linh hồn trung thành.

I

Chúa Giêsu rửa chân cho các tông đồ: Lòng Thương Xót và Tin Cậy

Thầy sẽ bắt đầu tiết lộ cho con những tình cảm tràn ngập Trái Tim Thầy, khi Thầy rửa chân cho các tông đồ.

Con xem, Thầy qui tụ tất cả mười hai, không loại bỏ một người nào. Nơi đó, có mặt Gioan, môn đệ dấu yêu của Thầy, và cả Giuđa, kẻ mà một chốc lát sau sẽ trao nộp Thầy cho kẻ thù.

Thầy sẽ nói cho con biết tại sao Thầy muốn tụ tập đầy đủ tất cả, và tại sao Thầy bắt đầu bằng việc rửa chân cho các tông đồ.

Thầy qui tụ đông đủ, vì đã đến lúc Hội Thánh của Thầy phải xuất hiện ra giữa thế gian, và để tất cả mọi con chiên chỉ có một chủ chăn.

Thầy cũng muốn tỏ cho các linh hồn biết rằng ngay khi họ đầy những tội nặng nề nhất, Thầy cũng không bao giờ từ chối ban ơn cho họ, và Thầy không tách họ ra khỏi những linh hồn Thầy quý mến nhất. Thầy gìn giữ họ trong Trái Tim Thầy, những người này cũng như những người kia, để ban cho mỗi người những ơn trợ giúp cần thiết, tùy theo tình trạng của mỗi người.

Nhưng Thầy đau khổ dường nào, khi nhìn thấy bao nhiêu linh hồn thường quay quàn dưới chân Thầy, tắm gội trong Máu Thầy, mà vẫn chạy theo con đường hư mất đời đời, tượng trưng là Giuđa bất hạnh!

Thầy muốn làm cho họ hiểu rằng không phải vì họ lâm vào tình trạng tội lỗi mà họ phải xa Thầy. Chớ gì họ đừng thất vọng nghĩ rằng *không còn phương cách chi nữa!* Chớ gì họ cũng đừng bao giờ nghĩ rằng họ không còn được yêu thương như trước nữa. Không, hỡi các linh hồn đáng thương, đó không phải là tình cảm của một vị Thiên Chúa đã đổ hết máu mình ra cho các con.

Hết thảy hãy đến cùng Thầy và đừng sợ, vì Thầy yêu thương các con. Thầy sẽ thanh tẩy các con trong Máu Thầy, và các con sẽ trở nên trắng hơn tuyết. Tội lỗi của các con sẽ bị nhận chìm trong nước mà chính Thầy sẽ rửa cho các con, và không gì có thể rút khỏi Trái Tim Thầy tình yêu Thầy dành cho các con.

Hôm nay, con hãy để lòng con cháy lửa khát khao hết thảy các linh hồn, nhất là những người tội lỗi đến tẩy mình trong dòng nước thống hối. Chớ gì họ hãy phó thác cho Thầy, với tâm tình tin cậy, chớ không phải sợ hãi, vì Thầy là một vị Thiên Chúa xót thương, luôn luôn sẵn sàng đón nhận họ trong Trái Tim Thầy.

Còn tiếp nhiều kỳ

Eymard An Mai Đổ O.Cist

**Tổn thương
và
Chữa lành
Trong Đức Kitô
Theo tinh thần Bát Phúc**

TÁM CÁCH CHỮA LÀNH (tiếp theo)

Phúc Thay Ai Bị Bách Hại Vì Sống Công Chính, vì Nước Trời là của họ

Chúng ta không còn sống trong thời bách hại của các thánh tử đạo nữa, mặc dù cũng có đây đó ở những nơi mà các Kitô hữu chưa được tự do hoàn toàn trong việc sống đạo. Dù sao, đó chỉ là cơ hội giúp ta thể hiện một lòng can đảm anh hùng sẵn sàng chịu bách hại vì Chúa và vì Tin Mừng. Việc mà chúng ta có thể làm trong mọi lúc đó là chuẩn bị tâm lý chịu bách hại hay tinh thần từ bỏ thực sự như một cái giá để làm môn đệ Chúa.

Trong khi xã hội đề cao tính xã giao hòa đồng, hòa nhập và hòa hợp với mọi người thì Giáo hội lại đề cao vai trò ngôn sứ trong đời sống thường ngày. Nghĩa là sẵn sàng chịu thiệt thòi đến cả thiệt thân vì lý tưởng mình đã chọn. Có thể nói, đó là cách mà Chúa Giêsu đã đề nghị cho mọi môn đệ theo Ngài: *hãy từ bỏ chính mình...* theo tâm lý học, từ bỏ chính mình là khước từ cái tôi mà nói như tác giả Scot Peck trong tác phẩm *Con đường chẳng mấy ai đi*, đó là phá vỡ vành đai bản ngã.

Có thể nói, phần lớn các loại tâm bệnh đều do đương sự quá qui về bản thân. Thật vậy, những căn bệnh trầm cảm, rối loạn lo âu... phần lớn nguyên nhân đều phát xuất từ việc quá chú ý đến mình. Một khi không biết mình đủ mà lại đặt lên bản thân những áp lực quá sức thì sự quá tải sẽ dẫn đến trầm cảm. Còn từ những tương giao không thuận thảo, đương sự lại quá chú trọng cách người khác đánh giá mình... từ đó, sinh ra rối loạn lo âu. Cần thực hiện một cuộc ra khỏi mình để có thể tránh những tư tưởng tìm sự an toàn bản thân mà sống cho tha nhân và Thiên Chúa. Khi đó, chúng ta sẽ hiểu phần nào ý nghĩa *Kính hòa bình* được xem là của thánh Phanxicô, trong đó, có câu *chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân*. Sự quên mình ở đây không chỉ là cách thực hiện việc bác ái mà còn là cách chữa lành những tổn thương do tính qui kỷ và ái kỷ.

Tâm lý tự nhiên của con người khi thực hiện một cuộc tiếp xúc, đó là tạo cho mình một ấn tượng đối với người khác, nhưng vô tình tạo quanh mình một cơ chế tự vệ nhằm bảo vệ cái tôi. Một người sống nhiều với những cơ chế tự vệ thì không thể nào chấp nhận một thực tế từ bỏ chính mình. Một nghịch lý trong cuộc sống mà đôi khi chúng ta lãng quên đó là bạn không thể nào từ bỏ chính mình nếu không biết thực sự yêu bản thân. Và bạn không thể nào lớn lên và trưởng thành cách lành mạnh nếu không biết cho đi chính mình.

Từ bỏ hay cho đi chính mình là hai cách nói mang cùng một ý nghĩa. Từ bỏ hay cho đi chính mình là thái độ sẵn sàng chấp nhận thiệt thòi về cho mình, thậm chí thiệt thân một cách bất công như gương của Thầy Chí Thánh. Vai trò ngôn sứ đòi buộc chúng ta cần học cho biết cách yêu bản thân cách đích thực, nghĩa là sống chiều kích vĩnh cửu trong từng phút sống hiện tại. Gương của Đức HY Phanxicô Xavie trong thời gian 13 năm tù là thông điệp sống niềm hy vọng trong cuộc đời mỗi người. Trong tù, ngài đã giúp đỡ với tất cả những ai cần đến không kể lương hay giá. Những anh em bị đau bệnh, ngài làm thay phận vụ của họ, những anh em chán nản thất vọng, ngài tìm đến để ủi an. Chính việc quên mình phục vụ người khác mà ngài đã tìm được chính mình trong cung cách phục vụ như Đức Kitô, và nhờ đó mà cảm hóa nhiều người đưa về với Chúa.

KẾT LUẬN

Chúng ta đã đi từ những tổn thương đến việc chữa lành trong Đức Kitô từ những gợi ý của Bát Phúc. Nếu hiểu Bài giảng trên núi là tóm tắt và chân dung cuộc đời Chúa Giêsu thì việc chiêm ngắm ấy đủ mang sức chữa lành cho cuộc đời ta. Đó là điều Giáo hội vẫn mời gọi chúng ta mỗi dịp suy tôn Thánh Giá. Tất nhiên, chúng ta không đi tìm đau khổ và những tổn thương trong cuộc đời để rồi vênh vang vì mình có thể tự chữa lành mà không cần đến Giáo hội. Thật ra, chúng ta cần chấp nhận những tổn thương như những yếu đuối của phận người để rồi nhờ khiêm tốn nhìn nhận tình trạng bản thân mà tình yêu Chúa sẽ chữa lành mọi thương tích phạm nhân.

Như chúng ta đã khẳng định trên đây rằng năng lực tự chữa lành có sẵn trong ta, nhưng không có nghĩa việc khởi dậy những hạt mầm và năng lượng tích cực hoàn toàn dễ dàng đối với bản tính tự nhiên của con người. Đồng thời, việc thay đổi nhận thức hầu giúp chữa lành thì chính chương trình đề nghị của Bát Phúc sẽ là ưu tiên cho các Kitô hữu mà tập sách này đã cố gắng trình bày như một bản gợi ý. Thế nhưng ngày nào chúng ta còn quá chú trọng đến những vết thương để rồi chạy theo những phương tiện bên ngoài nhằm xoa dịu những tổn thương bên trong thì chúng càng khoét sâu sự trống rỗng trong tâm hồn. Chi bằng, chúng ta trở về với cõi lòng để nhận ra những khát vọng sâu xa trong cuộc đi tìm và chinh phục tình yêu Chúa, chúng ta sẽ được chữa lành như kinh nghiệm của cha Henri Nouwen.

Mười năm trước khi qua đời, cha Henri Nouwen đã chịu một cơn trầm cảm gần như đánh gục ngài. Trong thời gian trị liệu, ngài đã viết một quyển sách rất hùng hồn, *Tiếng nói bên trong của tình yêu* (The Inner Voice of Love), trong đó, ngài khiêm nhượng và thẳng thắn chia sẻ những đấu tranh và nỗ lực của mình để vượt qua căn bệnh trầm cảm. Nhiều lúc, ngài cảm thấy không chịu nổi những nỗi đau và ám ảnh của mình đến mức gần như bị nhận chìm, bị sụp đổ, và những lúc như thế, ngài chỉ biết khóc. Dù cho cuối cùng ngài đã tìm lại được sức mạnh nội tâm và sức bật kiên cường, sẵn sàng trở lại cuộc sống với sinh lực được tân tạo. Khi nói về những gì ngài đã học được trong sự sụp đổ nội tâm và sự phục hồi của mình, ngài đã viết rằng, đến tận cùng, *tâm hồn chúng ta mạnh hơn những vết thương của chúng ta*.

Xét cho cùng, bài giảng trên núi nói chung hay Bát Phúc nói riêng, theo ý định của Chúa Giêsu, chúng không chỉ mang tính chữa lành mà còn mang đến cho con người hạnh phúc thật. Quả thế, việc con người được chữa lành bên trong có thể hiểu loại suy như việc thân thể con người bình phục sau thời gian đau bệnh. Điều này chưa thực sự giúp đỡ sự phát triển mà chỉ mới duy trì sự sống. Như thế, việc phát triển của thể xác cũng tỉ lệ thuận với việc tâm hồn đạt đến hạnh phúc thật. Và từ đó, chúng ta thấy tập sách này mới chỉ dừng lại giai đoạn đầu của tiến trình dài từ tổn thương, chữa lành đến việc sống hạnh phúc theo sự hướng dẫn của Bát Phúc. Đây có thể hiểu là một gợi ý hướng mở giúp độc giả suy tư thêm để mỗi ngày khám phá chiều kích phong phú, sâu thẳm và huyền nhiệm trong lời giáo huấn và mạc khải của Chúa Giêsu được cụ thể hóa trong Tám mối Phúc thật.

Để kết thúc, xin gởi đến mọi người gương chữa lành của mẹ Têrêsa, vị thánh của lòng thương xót.

Chúng ta biết đến thánh Têrêsa Calcutta như Mẹ của người cùng khổ nhưng ít ai quan tâm đến mẹ cũng là người đã từng bị tổn thương. Chính khi mẹ được Chúa chữa lành mà Mẹ xứng đáng với danh hiệu là vị thánh của Lòng Thương Xót Chúa.

Một chi tiết nhỏ mà các nhà viết tiểu sử về Mẹ Têrêsa đôi khi bỏ qua, đó là biến cố lên 7 tuổi, bé Têrêsa phải đối diện với việc một người đã sát hại cha mình. Có thể nói, đây là vết thương của tuổi thơ mà Mẹ phải đối diện, và nó ảnh hưởng suốt cả đời của Mẹ. Chúng ảnh hưởng tích cực hay tiêu cực, điều này tùy thuộc vào việc bản thân đối diện và chấp nhận thực tại ấy. Nếu vết thương ấy không được chữa lành, nó sẽ mưng mủ và nhiễm trùng làm ảnh hưởng toàn thân và có thể lây nhiễm sang người khác cách nào đó. Cũng vậy, nỗi đau nếu không được chủ thể

hóa giải và chữa lành sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống hiện tại, nếu không muốn nói, dần dà nó hủy hoại chính những gì cao đẹp nhất nơi lý tưởng một người. Còn Mẹ Têrêsa thì sao ? Bài viết sẽ cố gắng làm sáng tỏ vấn đề hệ trọng này hầu nêu bật tấm gương của một nhân đức anh hùng dám đối diện với những nỗi đau của mình và trở thành chứng nhân của lòng thương xót Chúa.

10 năm sau, tức năm 17 tuổi, thiếu nữ Têrêsa đã quyết định bước vào đời tu, với một hội dòng chuyên lo giáo dục các thiếu nữ. Ở Ấn độ biết bao đối tượng cần phục vụ, tại sao mẹ lại chọn việc giáo dục các thiếu nữ ? Phải chăng tuổi thơ của Mẹ bất hạnh nên Mẹ không muốn để cho một ai khác chịu đựng sự bất hạnh như Mẹ ? Tuổi thơ bất hạnh đã đem lại cho Mẹ một sự tế nhị và nhạy cảm đối với niềm đau nỗi khổ của người khác.

Nhưng rồi nỗi thao thức mà Chúa đã đặt để trong tâm hồn Mẹ quá lớn lao và mạnh mẽ, nó vượt khỏi biên giới của bốn bức tường nhà dòng để đến bên từng mảnh đời bất hạnh. Mẹ quyết định chuyển dòng theo lời mời gọi của Chúa. Mẹ phải trả giá với chọn lựa này bằng sự bất thuận của cha linh hướng và sự bất bình của chị em trong dòng. Nhưng Chúa có cách thức hành động khiến mọi người phải ủng hộ và chấp thuận nguyện vọng của Mẹ hầu thực hiện chương trình của Ngài.

Trong khi những nhà lãnh đạo quốc gia đang đi tìm giải pháp vĩ mô cho một số đông những người bất hạnh tại nước này thì một con người nhỏ bé đã bắt đầu bắt tay vào việc phục vụ trực tiếp những người cùng khổ. Mẹ đã phục vụ với một ý thức đơn sơ: *“Đừng chờ đợi các nhà lãnh đạo; hãy một mình thực hiện điều đó, người này đến người khác.”* Có thể nói, việc làm của Mẹ như giọt nước chẳng thấm vào đâu với đại dương mênh mông. Thế mà Mẹ đã hành động vì biết rằng không có những giọt nước này đại dương sẽ thiếu một điều gì đó. Và con người nhỏ bé ấy đã chiến thắng chính mình và đã thay đổi thế giới bằng tình yêu và lòng trắc ẩn đặt để trong từng hành động phục vụ. Quả thật, chỉ có những người đã từng bị tổn thương mới biết cách chữa lành những vết thương của nhân loại.

Bước khởi đầu của Mẹ thật khiêm tốn: chỉ mong cho những người bất hạnh tại khu ổ chuột Calcutta có một cái chết của một con người thật sự. Nếu như cả đời người, họ bị chà đạp nhân phẩm thì ít ra, họ cũng được chết với tất cả sự trân trọng và triu mến của một con người mang hình ảnh Thiên Chúa. Chính câu nói của người đàn ông kia đã là động lực cho Mẹ tiếp tục dần thân vì phẩm giá của con người: *Tôi sống như một con vật nhưng chết đi như một thiên thần.* Có người hỏi Mẹ rằng Mẹ có hoạch định gì cho tương lai không. Mẹ trả lời: tôi không có hoạch định gì nhưng sẽ phục vụ tùy theo mức độ nỗi đau của người cùng khổ. Như thế, chúng ta mới thấy sự dần thân không ngơi nghỉ của Mẹ. Mẹ đã để cho cảm xúc dâng trào, con tim lên tiếng và ân sủng dẫn dắt mình từng bước phục vụ thay vì hoạch định những chương trình xem ra nhằm khuếch trương cái tôi của bản thân. Để đến ngày nay, gần 5000 cơ sở trên khắp thế giới đã phục vụ theo tinh thần của Mẹ.

Với một người nổi tiếng và có tầm ảnh hưởng trên toàn thế giới như thế, không ai nghĩ rằng Mẹ phải chịu gần 50 năm đêm tối tinh thần. Một người đã từng khuyên người khác cười với mọi người lại không được cuộc sống mỉm cười. Có thể nói, đây là thử thách Thiên Chúa dùng để tôi luyện người tôi trung không bị sa lầy trong vinh quang mà thế gian ban tặng. Trong khi nhân loại đang phải trải qua nỗi thống khổ lớn lao của sự nghèo nàn tâm linh thì Chúa đã khiến cho tâm hồn thánh thiện này đi qua đường hầm đêm tối để khả dĩ thắp lên một ánh sáng hy vọng cho con người thời đại. Điều này càng được sáng tỏ khi Mẹ nói: *“Nếu tôi có là thánh, tôi sẽ là vị thánh của tối tăm, và tôi sẽ xin Trời cho tôi làm ánh sáng cho những người sống trong tối tăm trần gian.”*

Người phụ nữ ấy chưa một lần chuyển dạ, đã khẩn giữ đồng trinh, thế mà đã làm mẹ của biết bao người cùng khổ, vì sao ? Thừa vì Mẹ đã quặn đau sinh ra họ trong ân sủng Chúa. Quả thật, bao người đã nhờ Mẹ mà được tìm về Đạo Chúa và bao người đã nhờ Mẹ mà đã tìm được sự chữa lành nơi Đức Giêsu của lòng thương xót.

Khi còn sống, Mẹ đã được thế giới ngưỡng mộ và trao tặng giải Nobel Hòa bình, thì nay một lần nữa Mẹ được Đức Phanxicô trao tặng giải Nobel lòng thương xót. Mẹ được nhận giải

này vì Mẹ là người đã từng bị tổn thương và đã được lòng thương xót Chúa chạm đến. Mẹ không hề nghĩ đến vết thương của mình nhưng khi Mẹ băng bó và chữa lành nỗi đau người khác, chính Mẹ lại được chữa lành. Mẹ đã từng chạm đến những người cùng khổ mang hình ảnh của Chúa Giêsu và như thế, đồng nghĩa với việc Mẹ chạm đến lòng thương xót Người. Và Mẹ đáng được mọi người tuyên dương là vị thánh của Lòng Thương Xót.

Một ghi nhận ở nơi vị thánh này là đời sống cầu nguyện giúp chữa lành những tổn thương tuổi thơ. Có lẽ, nhờ cảm nghiệm sự yếu đuối bản thân mà mẹ Têrêsa đã khiêm tốn hạ mình trước uy quyền của Chúa, nhờ đó, ngài nhận được ơn chữa lành.

Có thể nói, tổn thương là một cơ hội tốt giúp ta sống kinh nghiệm chữa lành trong cầu nguyện mà theo tác giả Jacques Philippe tổn thương là một thực tế cần thiết không thể thiếu trong hành trình tâm linh. Ngài nói: “...*Kinh nghiệm cho chúng ta thấy rằng để cầu nguyện tốt, để đặt mình vào trong trạng thái cầu nguyện thụ động trong đó Thiên Chúa và tâm hồn thông hiệp với nhau theo chiều sâu, cần thiết là con tim phải bị tổn thương. Bị thương vì tình yêu Thiên Chúa, bị thương vì khát người yêu. Kinh nghiệm chỉ có thể thực sự xuống sâu trong lòng và ở lại trong đó với giá một vết thương. Cần thiết là Thiên Chúa phải gây trong con người chúng ta một vết thương sâu đậm để chúng ta không thể không cần đến Người. Không có vết thương tình này, cầu nguyện của chúng ta xét cho cùng chỉ là việc làm của trí tuệ, dù đó là một việc làm thiêng liêng đạo đức, nó sẽ không thể là sự thông hiệp mật thiết với Đấng đã để tim mình bị thương vì tình yêu đối với chúng ta*”.¹

Còn phân Phụ Chương

VỀ MỤC LỤC

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - HẬU QUẢ TAI HẠI CỦA SỰ ĐÙA DAI

TRI ÂN CHA ĐA MINH ĐINH VĂN VẪNG, BÚT HIỆU LM. ĐAN VINH, HHTM (HIỆP HỘI THÁNH MẪU)



22/6/1947 – 14/6/2023

¹ Jacques Philippe, *Giờ dành cho Chúa*, chuyển ngữ Vp Bảo Tịnh Trần Văn Bảo O.Cist, Nxb Tôn Giáo, tr.76.

Loạt 120 bài “Học làm người và làm con cái Chúa”

của Lm Đan Vinh, HHTM

BÀI 39

VĂN HOÁ ỨNG XỬ - HẬU QUẢ TAI HẠI CỦA SỰ ĐÙA DAI

1. LỜI CHÚA : Thánh Gia-cô-bê dạy : **"Ai không vấp ngã về lời nói, ấy là người hoàn hảo, có khả năng kiềm chế toàn thân"** (Gc 3,2b).

2. CÂU CHUYỆN : TÁC HẠI CỦA ĐÙA GIỖN QUÁ TRÓN.

Cách đây ít hôm, chương trình VCTV 2 có phát đi một cuốn phim với tựa đề : **"Hậu quả tai hại của một lời nói đùa"**. Chuyện phim đề cập tới một cô gái làm nhân viên kế toán của một công ty tư nhân tại một thị trấn nhỏ. Trong công ty có nhiều nhân viên, đặc biệt là 4 chàng trai độc thân vui tính, hay họp nhau ăn nhậu và trêu chọc các cô gái trẻ đẹp trong công ty.

Một hôm đang ngồi uống bia ở một quán nước đầu đường thì bốn chàng đã gặp một cô nàng xinh xắn, tay mang theo túi hành lý đến hỏi thăm lối vào công ty. Cô cho biết cô là sinh viên mới ra trường, đã nộp đơn xin việc tại tổng công ty và đã được nhận giấy bố trí làm việc tại công ty con, nằm trong thị trấn nhỏ này. Từ hôm có cô nhân viên mới, các chàng thanh niên độc thân tỏ ra năng động hẳn lên. Bốn chàng mỗi người một tài riêng như : ca hát, đàn địch, làm thơ, vẽ vời và đều muốn trở tài, mong được người đẹp để mắt đến. Có điều cô gái này lại chẳng mấy may quan tâm và có lần đã thẳng thắn từ chối tình cảm của cả bốn chàng dành cho mình với lý do : Cô không cảm thấy rung động con tim khi gặp gỡ các chàng. Cô chỉ mong coi cả bốn người như anh trai, vì cô đã có người yêu hiện đang du học nước ngoài, đã tốt nghiệp và sắp trở về nước làm việc.

Không được người đẹp đáp lại tình yêu, các chàng trai cảm thấy bị chạm tự ái liền bàn nhau chơi cho cô nàng một ván để hết thói kèn kiệu. Một anh được phân công đến bệnh viện gần đó mua một sổ khám bệnh có tên cô nàng, rồi giả chữ ký của bác sĩ viết toa khám bệnh, trong đó kê các loại thuốc chữa chứng vô sinh phụ nữ.

Một hôm máy cô cùng phòng với cô nhân viên mới tình cờ đọc được sổ khám bệnh và khám phá ra căn bệnh bí mật của cô gái trẻ. Tin cô bị mắc chứng vô sinh chẳng mấy lúc đã được đồn thổi trong công ty và còn lan cả ra ngoài thị trấn. Mỗi khi cô xuất hiện, mọi người đều rỉ tai nhau về chứng vô sinh của cô và nhìn cô với ánh mắt diễu cợt pha chút thương hại. Trước thái độ khác lạ của mọi người, cô gái cảm thấy có điều chi không ổn nên để tâm tìm hiểu. Rồi sau khi biết rõ đang có dư luận không hay về mình, cô lập tức gọi điện cho bạn trai mới về nước đến thăm, nhằm đánh tan dư luận kia. Có điều anh bạn trai của cô gái khi đến thị trấn lại tình cờ gặp bốn chàng trai tại quán nước gần công ty và khi nghe họ cho biết về căn bệnh vô sinh của người yêu, anh ta liền bỏ đi luôn mà không gặp mặt cô.

Quá thất vọng, cô gái đã đi đến một quyết định rồ dại là sẽ chứng minh cho mọi người thấy khả năng sinh đẻ của mình. Cô làm đơn xin công ty cho đi nghỉ phép 3 tháng và khi trở lại làm việc thì cô đã mang bầu được gần ba tháng. Sau đó cô cố tình xuất hiện trước mọi người trong công ty như một bà bầu. Lúc đầu người ta nghĩ cô chỉ giả bộ. Nhưng khi cái thai trong bụng cô ngày một lớn thì mọi người mới ngó ra là mình đã bị mắc lừa và đã cảm thông với hoàn cảnh đáng thương của cô. Bốn tháng sau, một hôm cô bị té ngã cầu thang phải vào bệnh viện cấp cứu. Bác sĩ chỉ có thể cứu sống được đứa con trong bụng cô mà thôi.

3. SUY NIỆM :

Trước cái chết đau thương của cô gái, bốn chàng trai **rất hối hận về trò đùa dai** của mình, đã gây ra hậu quả vô cùng nghiêm trọng, dẫn đến cái chết đau thương của cô gái trẻ đẹp. Anh chàng

có tình cảm nhất với cô gái đã nhận đứa con mồ côi làm con mình. Từ ngày đó, anh thường có **phản ứng quyết liệt mỗi khi nghe những câu tán tỉnh trêu chọc** của bạn bè trong công ty. Vì những lời nói đó rất có thể **gây ra hậu quả nghiêm trọng**, như trường hợp của cô gái mà anh là một trong bốn thủ phạm.

4. SINH HOẠT :

Trong cuộc sống hằng ngày tuy nên có những lời nói bông đùa để tạo bầu khí vui vẻ trẻ trung, nhưng chúng ta **cần tránh những loại nói đùa nào ?**

5. LỜI CẦU :

Lạy Chúa Giê-su. Xin cho chúng con **tránh những kiểu nói đùa gây hậu quả nghiêm trọng**. Cho chúng con tránh **vui đùa trên nỗi đau của người khác**. Cho chúng con tránh **nói thêm bớt những điều bất lợi cho tha nhân**, hầu giữ được đức công minh chính trực, tránh làm hại tha nhân, hầu xứng đáng là con yêu dấu luôn làm đẹp lòng Chúa Cha như Chúa xưa.- AMEN.

LM ĐAN VINH – HHTM



VỀ MỤC LỤC

CHUYỆN VỀ THỪA SAI EUGÈNE GARNIER – CỔ MINH (1862 – 1952)

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp



Linh mục Eugène Garnier – Cố Minh - sinh ngày 10 tháng 2 năm 1862 tại Ancenis, miền Loire Inférieure... Ngài thụ phong Linh mục tại Nantes ngày 29 tháng 6 năm 1888 và gia nhập Hội Truyền Giáo Paris vào mùa thu cùng năm... Sau một năm đi giúp, ngày 7 tháng 8 năm 1890, ngài qua miền tây Đông Dương để truyền giáo...

Ngài khởi sự những bước chân truyền giáo đầu tiên của mình tại Giáo xứ do Cha Auger đảm trách trong vùng Khánh Hòa trong tư cách là phụ tá cho Cha Auger cho đến khi Cha Auger qua đời năm 1891. Năm 1892, còn lại một mình tại vùng Nha Trang, ngài chuyên tâm lo lắng việc dạy giáo lý cho anh chị em dự tòng. Sau này, Ngài làm việc và gặt hái được nhiều thành quả tại vùng Bình Thuận, nơi mà, năm 1895, để giúp cho Cha Archimbaut, ngài liên tục hộ tống Đức Cha Van Carnelboka trong những lần Đức Cha đi ban bí tích Thêm Sức quanh vùng. Năm 1907, nhân dịp tổ chức cử hành Tam Nhật tôn vinh 49 Vị Chân Phước Tử Đạo của Hội Truyền Giáo Paris, ngài cho thấy khả năng vượt trội của ngài trong việc trang trí nhà thờ và lo việc phụng vụ.

Ngày 20 tháng 9 năm 1902, ngài được triệu hồi về Pháp để giữ nhiệm vụ Giám Đốc Chung viện MEP đồng thời dạy Kinh Thánh ở Bavières, nơi ngài đặc trách vai trò quản lý. Năm 1910, ngài trở thành giám đốc thỉnh sinh kiêm thư ký Hội Đồng và năm 1913, ngài vẫn lo việc giảng dạy phụng vụ.

Năm 1914, kế nhiệm Cha Grosjean, ngài nắm giữ vai trò Tổng Quyền Hội Truyền Giáo Paris tại Roma. Nhiệm vụ của ngài quả thực không là một nhiệm vụ dễ dàng gì, bởi vì vào tháng tư năm 1918, khi chiến tranh chấm dứt, Ngôi Nhà của Tổng Hội ở đường Via Suzanna bị chính quyền quân sự trưng dụng, và cha Garnier phải tạm trú trong một cái gác lửng ở tầng một mãi cho đến khi Tòa Lãnh Sự Pháp can thiệp và đã giúp ngài lấy lại được tòa nhà này...

Cha Garnier sẽ được tái bầu cử trong vai trò Tổng Quyền thêm hai nhiệm kỳ nữa vào năm 1919 và 1930. Tuy nhiên vào năm 1922, cha Bodin làm trợ tá cho ngài và phụ trách việc chăm sóc các sinh viên thỉnh sinh tại Roma. Năm 1925, ngài tham dự một diễn đàn về vấn đề Truyền Giáo tại Vatican – và tại đó – cùng với sáu vị tháp tùng, Đức Cha Guébriant đã đến dự và cha Sibers đã giúp ngài trong suốt quá trình các cuộc hội thảo.

Ngày mừng 5 tháng 7 năm 1928 có Lễ Phong Chân Phước cho các Vị Tử Đạo người Hàn Quốc, và đây cũng là dịp để cha Garnier cùng làm việc với Đức Cha Mutel. Ngày 20 tháng 11 năm 1928 tại Paris, chính ngài đã chủ sự Thánh Lễ An Táng của Nữ Bá Tước de Laubespain, vị Chủ Tịch Danh Dự của Công Trình Những Kẻ Lên Đường. Ngày 17 tháng 8 năm 1930, ngài cũng nhận nhiệm vụ để cùng với Đức Cha de Guébriant và cha Boulanger đón tiếp Đức Hồng Y Van Rossum, Giám Đốc Ban Truyền Thông của Tòa Thánh, đến Paris.

Ngày 12 tháng 10 năm 1933, ngài hướng dẫn các thỉnh sinh từ Roma đến Turin để tôn vinh Tấm Khăn Liệm Chúa Giêsu được trưng bày tại đó. Vào đầu tháng 10 năm 1937, ngài có mặt tại nhà ga Lyon – Paris để tiếp đón Đức Cha Costantini, Thư Ký của Ủy Ban Truyền Thông của Giáo Hội. Ngày 22 tháng 9 năm 1938, ngài giữ vai trò của một thầy chức năm trong Thánh Lễ Kỷ Niệm Kim Khánh Linh mục của Cha Robert – Thánh Lễ trùng hợp với Lễ tôn phong các Chân Phước người Hàn Quốc. Riêng dịp kỷ niệm ngày thụ phong của chính mình, ngài cử hành trong thâm tình với anh em ngày 29 tháng 6 tại Roma...sau một nửa thế kỷ phục vụ qua các nhiệm vụ có thể nói là nổi bật dành cho Giáo Hội và Hội Truyền Giáo Paris – nơi mà mọi người đều trân trọng

sự khôn ngoan, tế nhị và đơn sơ trong việc hoàn thành các nhiệm vụ ngài đã đảm nhận. Ngày 3 tháng 10 năm 1938, trong Thánh Lễ kính Thánh Têrêxa Hải Đồng Giê-su, ngài hát lễ cách trọng thể tại Chung Viện ở đường du Bac – và tại đây, mọi người có dịp để chúc mừng ngài cách đặc biệt.

Tháng 3 năm 1939, ngài buộc phải chấp nhận một cuộc giải phẫu sỏi thận, nhưng ngài không khỏi bệnh nổi... Tháng bảy, ngài tiếp tục chịu đựng những cơn đau hành hạ... Và tháng 10 thì ngài có thêm một phụ tá Tổng Quyền là cha Michotte.

Thế nhưng vào đầu tháng 11, ngài có dự định rời Roma mãi mãi và đây là điều ngài buộc phải chấp nhận vào ngày 15 tháng 12 năm 1939... Cùng đi với ngài có cha Chabagni. Ngài quay trở về Nhà Thánh Tổng Lãnh Thiên Thần Raphael nơi đã có cha Boulanger vẫn ở đó. Ngày 29 tháng 6 năm 1948, anh em trong Hội quây quần quanh ngài để mừng Lễ Ngọc Khánh Linh mục của ngài.

Ngày 10 tháng 2 năm 1952, nhân dịp mừng đại thọ 90 tuổi, ngài nhận một bức điện từ Vatican báo cho ngài biết về Phép Lành Tòa Thánh Đức Thánh Cha Piô XII ban cho ngài.

Và vào dịp lễ Thánh Phanxicô Xaviê ngày mừng 3 tháng 12 năm 1952, ngài qua đời.

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp chuyển dịch

VỀ MỤC LỤC

XÔNG ĐẤT... ĐỘC LẠ ... PHÚC 'DỜ HƠI'

Lm Đaminh Hương Quát

Chiều mừng II Tết... tở dất chàng Tương Lai bắt đầu đi Xông Đất

(Thật may, Cha giáo đang du học, được về quê ăn Tết Cổ truyền, những Ngày Tết đều có Thánh Lễ Sáng- Chiều, tở nhờ ngài phụ trách Lễ Chiều... tở thành thói, thoải mái hơn đi Xông Đất).

Điểm Xông Đất có chiều dài 10 cây số, nếu tính cả đường về, vị chi [20.km](#) trên quốc lộ 20, chuẩn không cần chỉnh.

1. Chiều Mừng II Tết, ấn tượng đầu tiên, quốc lộ khá vắng xe cộ, hàng quán hai lề Quốc lộ vốn nhộn nhịp giờ chỉ có vài quầy hàng bán, lác đác...

Cũng cần phải nói, chặn đường Xông Đất thuộc loại Thị Tứ, nhiều khu chợ, nhiều hàng quán buôn bán, nhìn chung thuộc hàng 'đỉnh' nhộn nhịp thương trường ở Miền Sơn Cước, lại nằm khu vực ngã ba Ba miền đất nước (Miền Nam- Trung- Cao Nguyên), chỗ tở.

Tớ chạy vào khu Chợ đầu mối thân quen. Hàng Thịt, Cá... nhìn chung hàng tươi sống, hải sản... Im ỉm, vắng tanh, buồn đến độ... Ruồi không thèm đến chơi.

Cũng may còn bán vài hàng Rau Quả...

Tớ cần mua ít rau quả, chạy ra chỗ 'mối quen'. Người quen thì không thấy, anh chủ mới thì lạ hoắc...

Sau khi hoàn tất mua bán...

- Anh khai trương sớm vậy ?

- Vì nhu cầu của khách mà

(Thế mới thấy, phục vụ vì nhu cầu thượng đế, chứ ngày Tết sum họp...)

- Vậy là Anh không có Tết, bán từ hôm qua ?

- Không, mới Bán độ chiều nay...

Vì là Chợ Đầu Mối, dù không nhộn nhịp, chen lấn như ngày thường, nhưng vẫn thấy xe bỏ hàng Rau Củ Quả...

Có lẽ Ngày Tết người ta ngán ăn Thịt nên hàng Rau Củ Quả nhảy lên ngôi quán quân !

Dẫu ở ngôi quán quân, về giá cả, có nhỉnh hơn ngày thường... Nhìn chung không quá cao, vẫn dễ dàng chấp nhận..

(Tớ giật mình, mới đây ngoài Thủ Đô ngàn năm văn vật gì đó, dịp Tết này (chính xác 29 Tết) giá một nải Chuối xanh gần nửa triệu Hồ tệ¹¹...

Với giá này, xin báo cáo với các đồng chí, không còn là *giá cửa cổ- cắt cổ nữa*, gọi cho đúng là *giá 'đập bể đầu'* thượng đế- Chủ Dân bằng búa tạ.

Giá 'đập đầu' này không lạ. Thời ả Co-vy China phong tỏa, ngăn sông cấm chợ, Cô Bạ đồng chí sống thân trên Thành Hồ cũng đã 'sửng sốt' khi nhận hàng ship nải chuối ương chín, giá cả tương đương nửa triệu Hồ tệ...

Giá 'đập đầu' này chắc thời Phong Kiến chưa có, nó chỉ xuất hiện ở nơi, ở những chỗ mà nền kinh tế không có thị trường, tức còn độc tài- chuyên chế, lãnh đạo Diên Nặng, ngồi xồm trên pháp luật, Duy vật lên ngôi, xã hội chỉ có Hồ tệ...; Hoặc biết bố mày là ai không!...

Gớm, có gì mà nói quá, nải chuối xanh giá 'đập bể đầu' kia chỉ là cái móng tay so với vụ Kit test, Giải cứu... ít nhiều liên đới hơn bốn vạn Chủ Dân chết, mới đây còn nóng hổi hổi, còn đùa cợt chánh pháp công nhiên, nữa là...) ...

Đang nghiệm đau thời thế... bỗng một Hình Ảnh, quá đẹp xuất hiện trong khu Chợ...

Một đôi Vợ Chồng Trẻ, đi hướng ra Nhà Thờ (chắc đi Lễ Chiều Chúa Nhật). Vợ mang Bàu đi khá nặng nề; Chồng ... ôm eo dìu Vợ đi...

Tình tứ quá, Đẹp và Ấm áp quá !

2. Tớ Xông Đất hương về Đồi Chuối... không chỉ đơn giản trở về với Đồng Lúa xanh hy vọng (tớ là dân...Hai Lúa mà!) mà còn trở về nơi, có lẽ có đến 1/4 thế kỷ xuất hiện sự kiện Đức Mẹ Tà Phao, nổi tiếng và ồn ào một thời.

Chuyện kể, mấy em Học sinh tiểu học ở khu vực này thấy Đức Mẹ hiển linh trên triền Núi Tà Phao (Bình Thuận, thuộc Giáo phận Phan Thiết)...

Thực ra tớ không quan tâm có thật Đức Mẹ Hiện ra hay không, vì đây là mạc khải tư, chẳng cần- chẳng buộc phải Tin vì không ảnh hưởng gì đến ơn Cứu Độ, đã được Thiên Chúa Mạc Khải trọn vẹn- viên Mãn nơi Chúa Giêsu Nhập Thể là- làm người ...

Nhưng có một Sự Thật, ai cũng phải công nhận, từ sự kiện Thấy Đức Mẹ Tà Phao năm ấy, người ta khám phá có Tượng Thánh Đức Mẹ được đặt ở giữa rừng sâu nước độc từ thời chiến tranh, bị lãng quên, hiu quạnh...

Và Trung Tâm Hành Hương Đức Mẹ Tà Phao hình thành và không ngừng lớn mạnh, tháng nào cũng có nhiều đoàn hành hương đến với Mẹ, ngày càng nhiều người nhận được ơn Lành-Ơn Lạ từ Đức Mẹ Tà Phao... Đời sống người dân chốn khỉ ho cò gáy này bỗng đầy sinh khí, phát triển vượt bậc...

Nhìn từ hướng cánh đồng chéch lên chân trời... tớ thấy Mặt Trời đã ngái ngủ... dấu hiệu thấy rõ chân trời màu và ửng đỏ úa, ử rử, lừ lừ...

Cần phải tranh thủ về đích Xông Đất đầu Năm trước khi Mặt Trời nhắm mắt ngủ: Nơi Đất Thánh Giáo xứ.

...

Trước khi hương về Đất Thánh, cũng cần nói thêm, tớ có ghé vào sân Nhà Thờ mấy nơi Xông Đất. Thực ra vì tò mò... Bởi một số Giáo xứ có Hội Chợ Xuân- một Sân vui chơi lành mạnh trong những ngày Tết (hy vọng giảm tránh được nạn bài bạc, bầu cua... thường vẫn thấy rộ dịp tết).

Và khoe thêm chút ... thành tích có công với... cách mạng.

Chả là, trên đường về, có Quốc kỳ treo cột điện bị bung chân, đổ rúi xuống đất như người say xỉn, nằm chơi voi trên khoản không... Tớ táp lè, dừng xe ra xốc cột cờ, buộc chân, trả lại tư thế đứng đàng hoàng của Quốc kỳ.

3. Năm Nào tớ cũng chọn Đất Thánh để Xông Đất.

Đây là nơi Tưởng nhớ Tri Ân tiền nhân đang an nghỉ trong Tình Chúa.

Nói Xông Đất thực ra là ra thăm Dân Thánh đáng kính trong niềm tưởng nhớ- tri ân

...

Ra Nghĩa Địa- Bãi Tha Ma- chỗ người chết mà Xông Đất thì quả thật... dở hơi, nơi xui xẻo ta cần tránh đến, tránh cả việc nhắc đến trong dịp Đầu Năm.

Tớ 'dở hơi' thêm, nơi đầu tiên tớ ghé đến Xông Đất lại chính nơi Gia tang...

Khi đổ quá chân dốc 35, vừa qua lãnh địa Giáo xứ, bước qua Giáo xứ HL hàng xóm cạnh bên thì... đụng Nhà Tang chế, đối diện cổng Nhà thờ H.L....

Tớ liền vào tiên khởi Xông Đất, chia buồn...

(Được biết Bà Cụ Nhà Đạo lên đường về Quê Trời, 87 tuổi, sanh được 10 người con, đạt chuẩn năm Nam- năm Nữ. Sáng mai Thánh Lễ An táng (mùng 3 tết).

Và như thế, năm nay tớ được Phúc viên mãn, khởi đầu và kết thúc Xông Đất đều hướng đến Vĩnh Cửu.

Tựa đề tớ có nói việc Xông Đất vào nơi tang chế, chôn nấm mộ- chung cư người chết là... dở hơi, đấy là trong cái nhìn trần gian, trong con mắt thế nhân không có Chúa, không có Tin mừng Cứu độ...

Còn trong nhãn quan Tin mừng, trong tư cách con Cha Trời (Kitô hữu) đã được ơn Cứu độ khi lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy: Chết vốn là đại họa, bết tắc, đỉnh cao sâu đau trần gian thì lại là Phúc, mà là Phúc Thật.

Thánh Phaolô từng tuyên xưng Đức Tin: *'Sống là Chúa Giêsu Kitô thì chết là Mọi Phúc'*.

Nếu đã là Mọi Phúc thì việc Xông Đất nơi Đất Thánh, nơi Tang chế lại là... khôn ngoan, cần quan tâm và ưu tiên (!)

Ngoài ra, việc đến Xông Đất Đất Thánh còn nhắc nhớ người sống, ở đây giới hạn chính tở: Đây là điểm đến tất yếu của mọi người, ai cũng chết.... Sống mà nhớ đến cái chết, là hướng đến cái chết thì cuộc sống mới có ý nghĩa, thêm giá trị...

Những Nấm Mộ- Chung cư thâm lặng ấy lại nhắc nhớ chân lý sống động về phận người mong manh, thời gian chóng vắn...

Vinh phúc được Là Kitô hữu- Dân Thánh thì không Là Thánh- Làm Thánh thì Là gì, làm gì !?

Có lẽ hai câu đối mới treo trên cột nhà vòm Đất Thánh phần nào diễn tả 'phúc thật' lộ rõ nơi cửa tử ấy:

Năm Thánh Nhớ Quê Trời Đích Thực Trường Xuân An Phúc

Kim Lâm Quy Về Đất Thánh Tường Nhớ Thảo Hiếu Tri Ân

Tạ ơn Chúa !

Lm. Đa minh Hương Quất

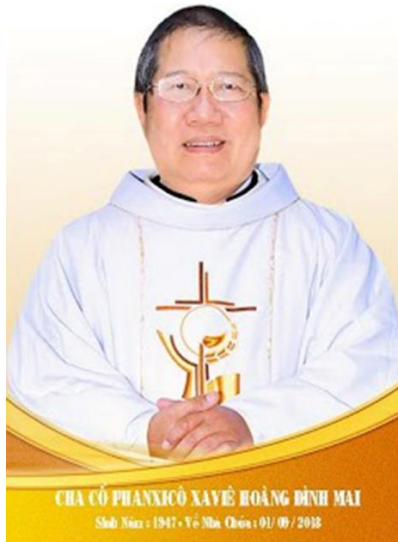
Lưu ý: Cần ảnh minh họa bài viết, xin vào FB cá nhân: [\(12\) Facebook](#)

^[1] x. [Hà Nội 29 Tết: Gần nửa triệu đồng một nải chuối xanh \(kenh14.vn\)](#)

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

LỜI TẠM BIỆT:



**Kính xin mọi người hiệp thông
cầu nguyện cho Cha Cổ
PX. Hoàng Đình Mai
1947- 01.09.2018**

Xin chân thành cảm ơn

**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

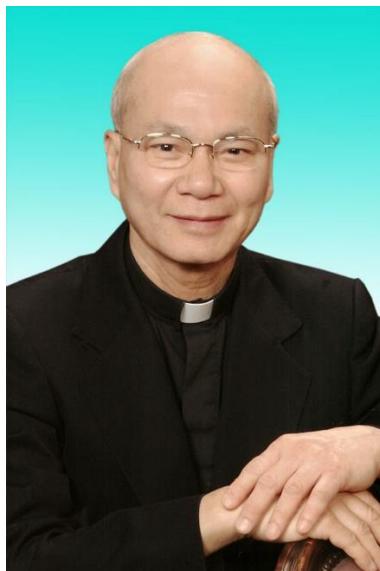
"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giáng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

**Tri Ân
Cha Luca PHẠM QUỐC SỬ
Chủ Nhiệm Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**



30.12.1946 – 01.12.2020

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gửi về địa chỉ giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Thư Ký: Giuse Phạm Hoàng Quỳnh.

TGP Baltimore USA